

TRUNG BAO

CHU NHAT

120091



NGUYỄN ĐOÀN - VƯỢNG
CHỦ-TRƯỞNG

SỐ • NƯỚC •

Cảnh nước lên & bãi Pháo-xá gần cầu Donner Hanoi

SỐ 134 - GIÁ: 0.20
23 AOUT 1942

Tuần lễ Đông-Dương

— Những bom do phi cơ Tàu ném ở Haiphong vào trưa ngày 9 Aout đã làm cho Sáu-kho bị thiệt hại.

Số người chết là 47 3 người Pháp), và số người bị thương là 75 (1 người Pháp).

Chiều hôm 10 Aout lễ cất đám những người bị nạn đã cử hành.

Có 9 cỗ đòn gánh lớn mới có để hai quan tài, 7 xe ngựa mới để 3 quan tài, còn thì đặt cả lên ca-mi-ông, chia làm 9 đoàn: đoàn xe tang những nạn-nhân người Nam, đoàn xe tang những nạn nhân bên Giáo và đoàn xe tang những nạn nhân người Pháp. Trên mỗi quan tài đều có đặt hoa và phủ một lá cờ. Sau mỗi đoàn xe, có thân nhân các người bị nạn.

Đi đưa đám, ngoài những đoàn thi lực quân và đội lính khố xanh, có quan Phó-toàn-quyền Gautier, quan Thống sứ Delsalle, quan chức Pháp, Nam, các quan binh Nhật. Dân chúng Haiphong đi đưa đám rất đông. Đám tang đi dài hai cây số. Quan Thống-sứ có đọc điệu-văn rất cảm động.

Quan Toàn-quyền Decoux, tướng Tanaka tổng tư-lệnh các đội quân Nhật ở Đông-dương, tướng Yamagata, tổng tư-lệnh các đội quân Nhật đóng ở phía Bắc Đông-dương, tướng Tye, chánh tòa Tham-mưu liên lạc của đội quân Nhật và đại-sứ Yoshizawa có gửi các vòng hoa và cử đại biểu chia buồn.

Khắp thành - phố Haiphong đều cheo cờ rừ.

Quan Đốc-ý Haiphong báo cáo cho dân thành-phố phải tắt hết đèn và đóng cửa cửa hàng cửa sổ không được để lọt một tí ánh sáng nào ra ngoài.

Thứ ba 11 Aout, có cối báo động ở Bắc-kỳ từ 15 giờ 35 phút đến 16 g & 35 phút.

Nhiều phi-cơ bay qua miền biển thây ở phía Đông-bắc và

có ném . . . bom. Số người bị nạn chưa biết là bao nhiêu.

— Theo nghị-dịnh quan Toàn-quyền ngày 2-8-42, việc mang hàng hóa trong nước đến các tỉnh Hải-ninh, Lạng-sơn, Cao-bằng, Hà-giang, Lào-kay, Lai-châu và một phần trong tỉnh Yên-báy (khoảng từ Bảo-hà và giáp g ở Lào-kay) phải có phép các quan Công-sứ cùng các quan binh đầu tỉnh các nơi ấy.

Tại những nơi kể trên những người có hàng mang tới phải trình giấy phép với viên chức nhà đoàn cùng những viên chức của chính phủ có nhậm-vụ kiểm sát hàng hóa khi tới khám xét.

Ái trái lệnh này sẽ bị phạt.

— Về kỳ xổ số Công-thải đã một năm qua, vì một sự tình cờ, ông Kiêu văn-Ngoan ở Phúc-yên mới biết mình trúng số 10 000 đồng. Ông bừa giúp hội Tri-tri và Thề đức Phức-yên một số tiền lớn để hai hội ấy mở rộng phạm vi vận học và nâng cao nền thể dục tỉnh nhà.

— Rằm tháng bảy, tại Hanoi, Haiphong và các đạo quan binh cùng các tỉnh sẽ có phát chẩn cho dân nghèo và nhất là những người bị nạn báo vào của. Tiền chi phí vào việc phát chẩn sẽ trích ở quỹ hàng tỉnh.

— Quan Đốc-ý Huế vừa ra lệnh cho các công-chức Bảo-hộ và chiến đến tập thể thao tại sân vận-dộng.

— Nhà máy lọc nước cho

Thống-chức Pétain đã đi:
« Đại-lực của vi Quê-trưởng vẫn thường để cho mọi người được trông thấy và cảm thấy. Đại-lực đó chỉ có thể ủy và chia vì những sự cần dùng định nghĩa rõ ràng, mà không làm lẫn-lộn quyền-hành cùng trách-nhiệm ».

hành-phố Quảng-yên đã đặt xong tại một ngọn đồi g a làng Yên-trị. Chỉ còn sửa soạn đặt ống ngầm dẫn nước và tinh lý.

Chỉ chừng vài tháng nữa dân Quảng-yên sẽ có nước máy dùng.

— Quan Đốc-ý Hanoi đã cho hỏi ý-kiến các ông hội-viên về việc các chủ xe xích ló và xe kéo xin tăng giá cho thuê xe xích ló lên 2 \$ 15 và xe kéo lên 1 \$ 25 một ngày (trước 0 \$ 90 và 1 \$ 89).

— Năm nay tỉnh Lạng-sơn sẽ có thêm 45 trường hương-học ở những nơi xa tỉnh lý cho các trẻ em khỏi phải đi học xa quá nhà mình hai cây số. Lương các hương-sư sẽ được tăng từ 15 \$ 50 đến 25 \$.

— Năm nay nước sông lên sớm và không rút xuống hẳn cứ ngập lưng chừng nên ở Hưng-yên, những ruộng dãi ngoài đê bị ngâm lâu dúi nước, bị thối ít nhiều.

— Theo nghị-dịnh ngày 8 Aout thì số tiền của các tư-gia được gửi bằng bưu phiếu (mandat) từ Đông-dương sang Nhật là 1000 đồng, từ Nhật sang Đông-dương là 1000 yen. Lệ này bắt đầu thi hành từ 1er Septembre 1942.

— Chiều thứ bảy 8-8-42 tại phòng du-lịch Nhật ở Saigon, hết thảy đại biểu các báo Pháp Nam đến được quan Lãnh sự Sato tiếp đại rất niềm nở dẫn đi coi 102 tấm ảnh chụp rất mỹ thuật phong cảnh đất Phù-thành của những nhà nhiếp ảnh có danh bên Nhật. Những bức ảnh này đã được ban giám khảo lựa chọn rất kỹ ở Nhật trước khi gửi sang trưng bày ở Đông-dương.

Hôm 14 Aout, những tấm ảnh này đem trưng bày ở hãng Continental cho tới 20 Aout để công chúng xem và mua.

— Trong mấy hôm 7, 8 Aout vừa rồi, do đường thây tải về Hanoi ngót hai mươi lăm thớt gạo cho 5, 6 nhà buôn lớn trong thành phố.

NƯỚC CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN



VĂN-HÓA loài người không?

Trước hết, ta hãy tìm hiểu văn-hóa là gì. Văn-hóa theo các nhà triết-thuật ngày nay, không có nghĩa hẹp là học-thuật tư-tướng, như trước đây người ta hiểu lầm nữa.

Học-thuật, tư-tướng đã đành không ở ngoài phạm vi văn-hóa, nhưng văn-hóa không chỉ là hai thứ có tính thần cao-thượng đó mà thôi. Văn-hóa là các cách sinh-hoạt của người ta.

Nội sin -hoạt là gồm tất cả những cách sống-còn của con người về mọi phương diện. Người ta ai cũng cần ăn, mặc, ở, làm để sống, đó là kinh tế sinh hoạt.

Người đã sống rồi, nhưng không thể sống riêng rẽ lẽ loi ra mà tự-về, tự-tục được, cần phải sống quần-tú với nhau thành gia-đình, xã-hội, quốc-gia. Đã có đoàn-thể tất phải có những luật-lệ để qui-dịnh quyền-lợi và trách nhiệm của mọi người đối với đoàn-thể và của đoàn-thể đối với từng người, tất cả những thứ đó đều ở trong phạm-vi chính-trị, xã hội, sinh hoạt.

Sống chắt-chẩn vững-vàng rồi, nhưng người ta nếu không trau-đồi tri-thức, thì cuộc duy-trì trật tự và qui-cử trong đoàn-thể không thể thực hành và đời sống của con người cũng không khác gì con vật. Loài người vốn là giống có trí khôn biết suy nghĩ nên việc đó rất hợp với bản-nature mình. Tất cả những cái gì có liên-can tới các việc nói trên, đều nằm trong phạm vi tri-thức sinh-hoạt.

Văn-hóa là gồm cả ba cách sinh hoạt đó. Vậy bất cứ có kim đồng tây, văn-minh hay già-man dân-tộc nào cũng có một nền văn-hóa đặc biệt của dân-tộc ấy. Chỉ khác nhau về trình độ cao thấp mà thôi.

Điều văn-hóa như thế rồi, chúng ta thử xét xem nước có ảnh-hưởng gì đến văn-hóa của loài người hay không. Vì xưa nay người ta vẫn thường nói văn-hóa sông nạy bệ m... Xét ảnh-hưởng của nước đối với văn-hóa, tức là xét xem nước có ảnh hưởng gì đến đời sống kinh-lế, chính trị và tri-thức một dân tộc.

Vậy ta thử lần lượt xét về từng phương-diện đó, xem cái thành-khiep của người ta về văn-hóa các triều sông có đúng vững được không.

Sông nước là bạn hay là kẻ thù của loài người?

Như con sông lớn thường được người ta gán cho cái thành-dự là thủy-tử các văn-hóa và các nước lớn thời cổ sơ ở hoàn-cầu. Những văn-hóa cổ do những truyền thuyết lưu truyền lại như văn-hóa A cập, văn-hóa Chaldee văn-hóa Trung-hoa, văn hóa Ấn-độ thường được nhiều người mệnh-danh là « văn-hóa các triều sông ». Những đê-nghiep ở Ấn-độ xưa đều theo dọc giòng sông Hằng-hà, sông Jemna hoặc sông, khi thì tiến từ mền hạ-độ lên miền thượng du, khi thì do từ miền ngược xuống miền xuôi.

Miền thượng lũng sông Dương-tử vào khoảng giữa miền Từ-xuyên và Nam-kinh, từ thượng nào đến giờ vẫn được coi là cái mạch máu sinh hoạt của dân Trung-hoa. Ở vào khoảng giữa hai con sông Euphrate chậm-chạp từ-đầu và sông Tigre con-ồn chảy xiết, xứ Mesopotamie chưa được tròng hai gòng sông ấy tất cả lịch-sử nước Assyrie và nước Chaldee cổ-kinh. Còn xứ Ai-cập từ-sử gia Hy-lạp Hérodote đã nói là cái giá của con sông Nile.

Đó là một thuyết. Trái hẳn thế, ông Hilgard lại cho trường một thuyết khác. Hilgard tiên sinh cho rằng những văn-hóa cổ thời chỉ phát triển được ở những xứ nào cạn ráo mà có thể tát nước. Ở những nơi ấy, những giòng sông lớn có công được không có cũng không sao (thì cốt có giếng nước, hay nguồn nước là đủ. Như thế thì sông chẳng làm gì cho sự phát-triển văn hóa cả.

Chẳng những thế mà thôi, Hilgard còn nói rằng lớn nhiều khi là ban ơn việc văn-hóa cũng là kẻ thù địch của nó. Người ta không thể trông thấy một cái bờ đê sông cũng lớn là thủy-tử văn-minh.

Khởi-sơ, loài người chưa tìm được cách gì điều hòa giòng nước, phần nhiều các sông ngòi không

tiền dùng làm các thủy-đạo, đã đành; mà những những vụ nước lụt lại là những mối đại nguy cho nhân dân ở các miền phụ cận. Thế là về việc giao thông cũng như về việc lợi dụng nước để làm cho đất cát phì nhiêu, thời cổ những sông ngòi chẳng đóng được cái vai trọng yếu mà người ta thường gán cho.

Ông H. Banlig tác giả sách «*niên-lịch địa-dư*» nói rằng: «*Trong giai đoạn thứ nhất cuộc tiến hóa của loài người, ở gần sông chẳng tiến lợi gì cho việc lập các đường thủy đạo.*»

Nhà bác học Đức F. Ratzel tác giả sách *nhân loại địa-dư*»

nêu lên điều này làm nguyên tắc:

«*Loài người phải chiến đấu với nước.*»

Và kết luận rằng: người đời xưa thích lên ở các nơi non là nơi phát nguyên các dòng nước hơn là ở những chỗ trũng là nơi nước chảy xuôi xuống. Ngay như nước Ai-cập, là nước thờ con sông Nil như một vị Thần hộ-Quốc cứu dân, bắt thủy nhà cửa của dân cũng làm xa bờ sông không «*chiến đấu*» thì ít (Theo ông Jean Brunhes).

Coi vậy, sông ngòi làm hại loài người hơn là đem lợi, bị coi là kẻ thù hơn là ân nhân, chẳng dùng được làm đường giao-thông, mà cũng chẳng thể dùng để làm tốt đất, chẳng có ảnh hưởng gì tốt lắm cho cuộc kinh tế sinh-hoạt của các dân-tộc thời cổ-sơ.

Hai thuyết kể trên, thuyết nào đúng? Xin các bạn xem qua xuống dưới đây.

Sông ngòi với cuộc chính-trị sinh-hoạt

Nhiều người nói rằng sông là linh-hồn của quốc-gia. Nếu quả sông là linh hồn của quốc-gia lập ở trên bờ, nếu sông ngòi là mối giây liên lạc các quốc-gia do sông thành lập, thì sông phải là con đường giao thông lớn, để hòa và kết hợp những ý-chi và những lực lượng trong một nước lại với nhau. Sự thực nghiên-cứu kỹ ra, thì không bao giờ như vậy.

Sông Nil ở Ai-cập xưa chỉ dùng để lấy nước làm ruộng hoặc làm đường giao thông mà thôi. Sông Nil không phải là mạch sống của đế-quốc Ai-cập về mặt chính-trị. Các vua chúa Ai-cập xưa có đề ý gì đến nó đâu. Cái tang-chương hiện-nhiên là các vua chúa Ai-cập xưa đã lập kinh-đô ở xa hẳn sông Nil cũng các ngành sông ỷ ở miền trung-du, là thành Alexandria. Kể ra thì miền trung-châu sông Nil chính là nền tảng chính trị



Ảnh Văn-An-Ninh

VU NƯỚC NĂM NAY
Quang cảnh khúc sông Nhị-hà dưới cây P. Doumer

nước Ai-cập, nhưng điều đó không phải là vì con sông, mà là vì hai bên mạn trung-du sông ấy, về phía tây và phía đông có những sa-mạc mênh mông không thể ở được. Chỗ nào có cây cối ở được là được sát nhập vào đế-quốc Ai-cập ngay, chẳng cử gì ở sông hay ngoài sông.

Nước Assyrie và nước Chaldée hai đế-quốc cổ đó ở miền Mésopotamie, cũng không hề phát-triển theo dòng sông Tigre hay sông Euphrate. Hai đế-quốc đó tiến-trên từ Đông sang Tây, hay từ Tây sang Đông, nghĩa là chạy ngang dòng sông chứ không theo dòng sông.

Tại Trung-hoa thì sông Dương-tử có một giá trị kinh-tế trội hơn sông Hoàng-hà nhiều, song trung tâm nền chính trị Trung-hoa không bao giờ ở đó. Những cơ-quan chính trị cũng vậy. Trung tâm nền chính trị Trung-hoa khi thì ở Hân-nam, khi thì ở Cam-túc khi thì ở Trực-lệ, chứ không ở trên bờ các sông Dương-tử hay Hoàng-hà là các miền thung-lũng mà dân Tàu sinh-sản đông như kiến cỏ. Kinh-đô Trung-hoa hầu hết lập tại các nơi phòng thủ kiên cố nhờ những núi non hiểm trở thiên-nhiên. Các đường đi chạy trạm chạy công văn cũng không phải là các dòng sông mà theo cổ Húc tá trong sách «*Đế-quốc Trung-hoa*» là những con đường lát gạch đất đá từ kinh-đô tỏa ra, và những con đường đất rằng rịt như mạng nhện chạy đi các ngã. Trên các con đường đó, khi xưa đêm ngày người ta thường gặp những trai tráng bán quần cộc, chân đi hài xỏ, vai đeo túi da đựng công văn chạy từ trạm này tới trạm khác để liên lạc nhà Vua với quân dân các nơi, duy trì cuộc thống nhất cho nền chính trị. Xét ngay tại châu Âu ngày nay, người ta cũng thấy cái tình cách hoàn toàn trung lập của sông ngòi đối với nền chính trị. Người ta vẫn tưởng rằng sông Danube là cửa bản của nước Áo-Hung. Nhưng thực ra có phải thế đâu. Con sông Rhin khi qua nước Đức thì lớn rộng ra, lúc

chảy tới Hà-lan thì dần dần như hẹp lại, không bao giờ là cái mạch máu chính cho cuộc chính trị hết. Nước Pháp và nước Đức là hai nước mà dòng sông Rhin chảy qua, xưa nay đều tiến tr lên theo chiều ngang, chưa hề bao giờ theo chiều dọc dòng sông cả.

Sông Amazone bên Mỹ cũng vậy, chẳng có một giá trị gì về kinh-tế hay chính trị các nước miền xích-đạo Mỹ-châu. Những trung tâm đi m về chính trị, kinh tế các nước Brésil, Bolivie, Pérou, đều ở cách sông ấy xa lắm lắm.

Đến con sông lớn nhất hoàn-cầu là sông Mississippi mệnh danh là «*cha của sông ngòi*» cũng chẳng quan trọng gì hơn. Nó chẳng hề làm giới hạn ở Mỹ, về chủng tộc, hay tiếng nói, hay tục lệ, tập quán cho dân mọi dân bản xứ bao giờ.

Có điều là xưa kia, — khi loài người còn chưa văn-minh — sự nước lên ở các miền núi non, thì sông ngòi bấy giờ như những cái hàng rào giữ nhà. Vì hai bên bờ sông, chưa hề có vết chân người, toàn là gai góc, bùn lầy, ngập lụt không tuề đặt chân lên được. Nhưng những cái hàng rào ấy không có nghĩa là những giới hạn thiên-nhiên. Khảo địa dư lịch sử hoàn cầu, người ta nhận thấy rằng biên-cương các nước thật không dựa vào một nguyên tắc gì nhất định cả, nghĩa là không bắt buộc phải lấy sông ngòi làm giới hạn phân chia đất nước.

Sông ngòi xưa không phân chia nổi đã đành mà

khí loài người văn-minh lên, sửa sang bờ biển, lợi dụng dòng sông, thì sông ngòi lại dùng để liên kết hơn là dùng để chia rẽ như lời nhà học giả Carzon. Hai bên bờ sông Rhin và sông Danube nhà cửa san sát, đường xá rất nhiều, phong cảnh đẹp và yên tĩnh như trong tranh vẽ. Như vậy đủ biết, việc những sông ỷ không hề dùng để làm biên giới, vì chẳng có gì là kiên cố hay trở ngại h ề m trở. Sông ngòi ta thường vẫn cho dùng sông ngòi làm biên giới thì tiền học, khi sắp có nạn xâm lăng, thì giữ kỷ luật các bên, các là ngăn được quân địch. Thực ra lịch sử quân sự hoàn cầu cho ta hay rằng đó sông ngòi phòng thủ kiên cố tới bậc nào, xưa nay cũng chưa hề ngăn được bước tiến của một quân đội hùng hậu. Thời nào cũng vậy, việc vượt qua sông Rhin chỉ là một cái trở ngại cho dân Pháp và dân Đức ở giáp tiếp nhau.

Về kinh-tế và chính trị, sông ngòi đã không liên can gì chặt chẽ đến cuộc sinh-hoạt của loài người buổi đầu, thì đối với cuộc sinh-hoạt thì thực các dân tộc, sông ngòi, cũng chẳng có ảnh hưởng gì đáng kể. Vì trí thức sinh hoạt có thể là thoát kinh-tế và chính-trị sinh-hoạt đầu. Trái lại, nó chỉ là con đẻ của hai cuộc sinh hoạt trên.

Sông ngòi là tôi tớ của loài người

Sông ngòi ban sơ là kẻ thù của loài người. Chẳng làm gì tốt được cho văn-hóa cả. Mà đến khi loài người tiến hóa, chiến đấu và đánh bại được sông ngòi rồi, thì sông ngòi lại trở thành tôi tớ của loài người và bắt buộc phải giúp đỡ cho loài người. Nghĩa là sông ngòi trước sau chỉ đóng vai thụ-động trong cuộc tiến hóa của loài người, chẳng bao giờ đóng được vai chủ-động.

Chẳng những sông ngòi mà thôi, nói chung về nước cũng vậy. Nước xưa nay là kẻ thù của loài người. Nhưng khi mà loài người văn minh, thái và làm chủ được nước thì nó là một tay sai rất đắc lực, chẳng khác gì con ngựa bất kham khi người đã thắng được nó, thì nó là một con thien lý mã.

Nước làm chảy mây, nước làm đường đi, nước làm tốt lúa, nước làm khi hậu ôn hòa, nước làm phong cảnh thanh nhả, người đẹp đẽ... người sai nước làm đủ được các việc theo ý mình.

Đó là nói theo trình độ các dân tộc đã văn-minh, chẳng hạn như dân nước Hà-lan đã đáp đề sai, đuổi nước ra xa, cướp đất của Long vương để mở rộng «*khoảng sinh sống*».

Còn đối với các dân tộc bán khai như dân Việt-nam ta, thì nước hãy còn là một kẻ thù hằng năm chỉ nhin xông vào đồng điền và nhà cửa để phá hại. Nhưng với sự tiến bộ t oang công cuộc đê-diên, thì kẻ thù kỳ hình như một ngày một yếu thế dần. Người ta có thể hy vọng rằng một ngày kia người mình văn minh, tiến bộ hơn, nước sẽ bị mất quyền lực và mất cả địa vị hùng hổ bấy giờ vậy.

VĂN-HẠC

Một mặt đánh Stalingrad, quân Quốc-xã Đức mấy tuần nay một mặt lại quay sang đánh

Caucase

và nhằm chiếm những mỏ dầu Grozy, Maikop, mong tiến đến bờ biển Caspie ne và Hắc-hải. Ở :

Caucase

Hàng quân kháng chiến rất mãnh liệt. Muốn biết Đức chiếm Caucasoe có thể nhanh chóng được không, ta phải biết vị trí của Caucasoe, tại sân của Caucasoe, các cách phòng thủ thiên nhiên của Caucasoe.

Caucase

là đầu đề của Trung Bắc Chủ Nhật số sau ra ngày 30-8-1942. Các bạn đọc thức thời muốn theo dõi tình hình của cuộc chiến tranh hiện tại đều nên đón số báo này mà đọc. Trong số này sẽ đăng nhiều ảnh mới của hàng Transocean về mặt trận Caucasoe.

NÊN ĐỀ ĐỀ HAY PHÁ ĐỀ

Nạn nước lụt và
vấn đề trị thủy ở
Bắc-kỳ từ xưa đến
nay

Mùa hè, mùa nước ở Đồng
dương. Cứ đến mùa đó các
sông ngòi dâng nước lên rất
chóng. Ngày nay nhờ vào
công cuộc đắp đê phòng
nước những nạn lụt ở miền
trung châu Bắc-kỳ đã bớt đi
nhiều. Nhưng hàng năm, từ
đến mùa nước, thì nhân dân
vẫn phải tỏ ý lo sợ nạn đó
lại xảy ra một cách bất ngờ.

Cũng vì thế mà trong dân quê vẫn dựa vào nhiều
triều chứng, để dự đoán nước lụt. Vì dụ như
người ta thường nói: « Năm nay nhân sai, nước
sẽ to ».

Năm nay nước to thực, có một vài chỗ sạt đê
nhưng chỉ cần hệ cho từng địa-phương. Tuy vậy,
đê không phải là một cơ chế ta không nói đến
vấn đề trị thủy ở xứ này — một vấn đề từ trước
đến nay vẫn tồn tại bao giờ.

Trước hết chúng ta thử tìm cách giải lời về câu
hỏi quan hệ này: « Muốn ngăn nạn lụt có nên đắp
đê hay không? Chính sách đắp đê phải chăng là
một chính sách hay? » một câu hỏi mà, như các
bạn đã thấy, người ta đề xướng lên bao lần
nhưng vẫn chưa trả lời được nhất quyết như
thế nào. Nhưng muốn biết rõ vấn đề trị thủy ở
Bắc-kỳ chúng ta cần biết qua hình thể, các sông
ngòi và các điều kiện về việc giữ nạn lụt trong xứ.

Các sông ngòi của Bắc-kỳ

Ở Bắc-kỳ có hai con sông lớn chảy qua miền
trung châu: đó là sông Hồng-hà mà hai sông
nhánh chính là Đà-giang (Rivière Noire) ở bên
hữu và Lô-giang (Rivière Claire) ở bên tả và
sông Thái-bình là hợp-lưu của ba con sông Cầu,
sông Thương và sông Lục-nam.

Trên sông Thái-bình nước không to lắm, nên
ít khi bị nạn lụt. Sông Thái-bình chỉ có những
đê không quan hệ và thường vẫn là đường tiêu
nước của sông Hồng-hà bởi hai sông đi: sông
Đường và sông Lục.

Trái lại về trên sông Nhị-hà thì năm nào
nước cũng lên to và lâu rồi xuống. Vì thế mà
hai bên bờ sông đó có những đê rất quan hệ để
ngăn nước lụt.

Sông Nhị-hà, khi chảy đến miền Trung-châu
đã để lại một phần lớn những đất đã vụn mang

Sở trị-thủy Bắc-kỳ đã dẫn
ra nhiều chứng có thể trả lời:

NÊN ĐỀ !

theo trong giòng sông từ các miền thượng dụ
về. Những thứ cát nặng cũng một phần lớn chảy
ra sông Đà và sông Đường hợp với sông Nhị-hà
ở phía dưới Hanoi. Trái lại, sông cái và các sông
nhánh trong suốt dọc giòng sông, lúc nào cũng
mang theo nhiều đất phù sa nhẹ vì thế mà nước
Hồng-hà lúc nào cũng đục nhất là về mùa nước
lớn.

Trong mùa nước lớn, nước sông chảy rất
mạnh ở ngay miền trung-châu, mỗi giây ít ra
cũng được hai ba thước nên những đất đai ở hai
bên bờ không chắc đều bị giòng nước cuốn đi.
Những đất mang theo trong giòng sông đó lúc
thường chỉ độ từ 0 k 100 đến 0 k 500 đến lúc
nước lớn thì lên tới 3 k hoặc 3 k 500 một thước
khối. Người ta tính ra như thế hàng năm số phù
sa của sông Nhị-hà có tới 130 triệu tấn nghĩa là
80 triệu thước khối

Vì các cửa sông gần nhau và số phù sa rất thêm
nhiều nên sức bồi của sông Nhị-hà và các sông
nhánh rất mạnh và miền trung-châu Bắc-kỳ vẫn
càng ngày càng dài thêm ra có chỗ như ở miền
Phát-diêm phía Nam tỉnh Nam-định mới thế kỷ
đất dài ra đến 10 cây số. Dân các làng ở dọc bờ
bề gần cửa sông vẫn biết lợi dụng những khoảng
đất mới rất tốt do phù sa bồi lên nên họ có dịp
là chiếm những đất đã cướp được của Long-
vương ngay. Mỗi lần tiến ra bờ bề như thế lại
phải đắp đê để ngăn nước mùa tràn vào. Đó là
lịch sử của các làng ở miền duyên hải và tranh
nhau với sông để những khoảng đất rất phì
nhiều, — các làng cũ càng ngày càng xa thêm bờ
bề.

Vì thế nên trong xứ mới có những miền đất
rất thấp hơn mực nước thủy triều, cả ở những
vùng đã cách xa bờ bề đến 80 hoặc 100 cây số.

Như thế có lẽ những con đê đắp ở bờ bề nổi
liên những cồn cát để giữ cho các vùng khô bị
nước bề và sau lại đắp thêm những đê ở dọc bờ
sông gần bề để ngăn hẳn các khu đất mới.

Vì ở miền đồng bằng gần bề có đê ngăn nên
nước lụt không chảy mạnh được và nạn lụt trở
nên nguy hiểm hơn và dân các miền duyên
giang cũng phải đắp đê để cho hàng năm lúa má
khỏi bị ngập.

Trên đây chỉ là một thuật ước-đoán. Cũng có
thể trong khi đắp những đê ở bờ bề thì đồng
thời phải đắp đê ở dọc bờ sông để cho các ruộng
cây khô bị ngập trong các mùa nước lớn.
Lúc đầu những đê đó còn là đê riêng từng khu,
sau mới nối liền thành những con đê dài và lớn.

Cũng có lẽ vì thế mà các đường đê Bắc-kỳ nhiều
chỗ cong queo và đắp hình như không theo một
kiểu mẫu nhưng ngày nay vì tiết kiệm, nên vẫn

phải giữ
nguyên không
hề sửa đổi
được nữa.
Cũng vì thế
mà những đất
ở trong đê
ngày nay
không bồi
thêm nữa và
vẫn thấp như
hồi mới có đê
ngăn nước út.

Sông Nhị hà,
con sông nhiều
nước nhất ở
Bắc-kỳ, phát
nguồn ở Vân-
nam tại miền
Nam bộ Tali
là một miền
cao độ 2.500

thước. Sông đó dài độ 1.300 km. và ở đất
Tàu gần một nửa. Từ chỗ phát nguyên
đến Nam-hao thì lòng sông hẹp ở giữa núi
đồi, từ Mạn-hao đến Việt-tri còn có tới 30
cải thác ở biên giới Tàu, gần tạo-kay, có sông
Nam-ti hợp với sông Nhị. Đến khi chảy vào
trung châu Bắc-kỳ ngang Việt-tri thì mới hợp
với hai sông nhánh lớn là sông Đà và sông Lô.
Miền trung châu dài độ 150 cây số nhưng từ Việt
triển đến bề bề nếu theo dọc bờ bề thì lại dài tới
220 cây số. Miền sông Nhị-hà và hai con sông
nhánh chảy qua rộng tới 12 triệu hectares, còn
miền trung châu thấp hơn nếu không có đê sẽ bị
ngập thì chỉ rộng bằng 1 phần 20 các miền
trên này.

Lúc thường, sau khi hợp với Đà-giang và Lô-
giang, sông Nhị-hà mỗi giây cũng chỉ chảy được
700 m 3 nước nhưng đến mùa nước lớn thì nước
chảy trong một giây có thể có tới 300 000 m 3.

Đó là vì có sông Đà và sông Đường đều không
thì nước đó sẽ tăng lên tới gấp bốn lần. Từ
Hanoi xuống bề, một phần nước lại chảy
hữu ngạn vào sông đào Nam-định và sông Ninh-
c, và ở tả ngạn vào sông Luộc và sông Trà-lý.
Nước Nhị-hà lớn nhất vào tháng Juillet hay
Août. Mực cao nhất chỉ giữ trong mấy hôm
nhưng nhiều khi rút rồi lại dâng lên đến mấy
lần. Có thể nói là trong khoảng hai tháng đó,
nước sông vẫn nguy hiểm.

Từ trước đến nay tính ra thì cứ 11 năm thì
nước lại to một lần. Những năm sau này nước
to hơn cả: 1893, 1904, 1915, 1926, 1937. Năm 1926
là năm vỡ đê Lâm-do, nước ở Hanoi đã lên tới
11m 92u bề không vỡ thì có thể lên tới 12
thước. Cứ thường thường, năm nào cũng trên
11 thước ở Hanoi. Đến 1937, là năm vỡ đê sông
Đường nước ở Hanoi đã có lúc lên tới 12m 30u



Cảnh hạ Phức-xá gần cầu Doumer lúc nước lên
Ảnh Võ an Ninh

Đó là mực
nước chưa hề
trông thấy.
Vậy mà năm
đó, đê sông
Nhị-hà không
vỡ. Xem vậy
đủ biết những
đê đó đã khá
vững. Nếu đê
mạnh hơn thì
sức nước lên
có thể hơn
nữa và người
ta đã ước
lượng là nước
Nhị-hà ở Hanoi
có thể lên tới
13 thước. Ông
Normand
nguyên chánh
kỹ-sư Bắc-kỳ

dựa vào các con số về nước sông Hồng-hà từ 1833
đến tính rằng nước sông đó có thể lên tới mực
đó năm 1904 và có thể quá mực đó năm 1893.
Ở Hanoi trong khi nước sông chỉ ở vào mực
2m 20 và mực nước ở những miền đê cao nhất
thường cao hơn mực trong đồng ruộng 8 thước.
Một vài phố Hanoi chỉ thấp độ 6 thước trên mặt
bề, nghĩa là thấp hơn mực nước lớn có khi tới bảy
thước tây. Ta thử tưởng tượng sự nguy hiểm về
nạn lụt ở Hanoi nếu đê bị vỡ. Nhiều người già có
thuyết rằng từ xưa về các thế kỷ trước thành
phố Hanoi mỗi khi bị ngập nước tràn vào khắp
thành phố sâu đến 2, 3 thước tây và phải dùng
thuyền để đi lại.

Dân - tộc năm châu chung đức
thành một đê quốc thống nhất.

Đề nên đề hay nên phá

Từ lúc người Pháp đề chân đến xứ này, xứ này đã có đề rồi. Với vấn đề trị thủy ở xứ này, người Pháp cũng như các vị vua ta đời xưa có hai đường: « Nền mĩ mĩ thêm và đắp thêm các đề điều để phòng nạn lụt cho dân Bắc-kỳ »

hay là nên phá đề đi để cho nước lụt hàng năm tràn vào đồng điền và tổ chức cho dân trung châu có một cách sinh hoạt hợp với tình cảnh đó ? »

Về vấn đề đắp đề, không phải riêng ở Bắc kỳ mà cả ở nhiều nước khác vẫn có người công kích. Có người nói đắp đề chỉ làm cho nạn lụt thêm dữ dội và chỉ nên đề cho nước sông đến mùa nước tự do tràn vào đồng ruộng còn hơn. Như thế mùa màng và dân gian đỡ thiệt hại hơn là bị nước tràn ngập một cách bất ngờ trong lúc đề vỡ.

Người ta lại nói đắp đề sẽ làm cho đày lòng sông cao lên, như thế thì thành ra đề cứ phải đắp cao thêm mãi và đến một ngày kia, chúng hay chảy rồi sẽ cũng phải bỏ đi vì không thể đắp cao lên mãi được. Người ta lại nói đắp đề ngăn nước lụt tại ngân cả đất phù sa rất tốt tràn vào các đồng ruộng ở hai bên bờ sông. Vì thế ngay ở xứ này đã có nhiều người nói nên phá đề đi thì mới giải quyết được công cuộc trị thủy.

Dưới đây ta thử kể lại ý kiến của một vài nhà chuyên môn về vấn đề nên đề hay nên phá để một điều ta nên nhớ rõ là trong các sông lớn ở Đông dương chỉ có sông Nhị-hà có đề còn sông Cửu-long thì không bao giờ có đề. Dọc bờ sông cũng có một vài con đê lớn ngăn nước sông, nhưng đến khi nước lên thì không thể giữ được. Và các đường đê có khi lại không tiếp tục và thường có cầu, cống để cho nước chảy từ khu này sang khu khác. Vì sao lại có sự khác nhau giữa hai con sông lớn ở Đông dương như thế ?

Một lẽ chính là như trên đã nói, đề sông Nhị-hà có từ gần 1.000 năm nay. Đối với một công cuộc lớn lao có quan hệ đến vận mệnh cả hàng



Cảnh bãi Nghia-dung lúc nước lên ảnh Võ an Ninh

triệu dân, người ta không thể vì một lẽ gì mà phá đi được. Công cuộc đó lại là do sự kinh nghiệm hàng ngàn năm của người trong xứ mà lập ra thì chắc cũng có phần hợp lý. Muốn bỏ một công cuộc như thế, cần phải có một nguyên nhân rất đích đáng thì nhân

dân mới chịu nghe theo và các nhà chuyên môn mới dám thực hành.

Đối với sông Cửu-long chảy qua những miền ít dân cư hơn và còn có nhiều đất hoang, nên vấn đề trị thủy không quan hệ bằng.

Và một điều nên nhớ rõ là giòng nước của sông Nhị-hà và sông Cửu-long khác nhau xa. Nhiều người không nghĩ đến điều đó nên mỗi khi tranh luận về vấn đề đề điều Bắc kỳ thường đem sông Nhị-hà so sánh với sông Nile và sông Cửu-long. Ta nên biết ở miền hạ lưu, sông Cửu-long là một con sông giòng nước chảy rất đều và mỗi năm chỉ có một lần nước to. Năm nào cũng cứ vào khoảng tháng Juin thì nước ông đó từ từ lên và đến Septembre thì đến mức cao nhất. Từ Octobre trở đi thì nước lại từ từ xuống và đến Janvier thì lại xuống vào mức bình thường Juin khi nước chưa lên. Nhưng vụ nước to bắt thường người ta vừa thấy cách mấy năm đây rất ít. Vì thế mà dân ở hai bên bờ sông đã biết rõ vụ nước như thế nên có thể sống với thời quen của giòng sông lớn đó. Một vụ nước đã dự định trước và lên dần dần thì không đáng sợ. Một vụ nước như thế không hề làm hại nhiều tính mệnh và tài sản của dân cư. Cả mùa màng cũng không bị hại vì người ta đã chọn thứ lúa chịu được nước đề giếng ở các vùng sẽ bị ngập. Vì thế ở Nam kỳ, nhiều nơi người ta giếng thứ lúa mọc ở nơi có nước, nước càng lên cao thì lúa càng vọt lên. Người ta thường nói thứ lúa đó có thể chịu được nước lên đến 10 phân trong một ngày.

Cũng có khi vì trước khi nước lên có đại hạn, đến vụ nước, nước lại lên chóng quá, lúa mọc không kịp, những năm đó thì lúa mới mất. Trái

lại, các vụ nước của sông Nhị-hà đầy những phù sa và cát nên nguy hiểm hơn nhiều. Vụ nước ở Bắc cũng vào một hồi như của sông Cửu-long nhưng nước sông Nhị-hà thường lên rất đột ngột và rất chóng. Ở Bắc-kỳ không phải chỉ có một vụ nước lớn mà có nhiều vụ nước không thể đoán trước lâu được vào ngày nào. Ví như năm 1940, nước lên cao nhất ở Hanoi vào 8 Août, năm 1926 thì mực nước cao nhất vào 29 Juillet. Cũng có vụ nước sớm vào tháng Mai và cũng có vụ nước chậm vào Octobre hoặc Novembre. Ngày 7 Novembre 1935, nếu đề ở Hanoi bị vỡ thì các phố ở Hanoi đã bị ngập đến 2 thước nước.

Thường về vụ nước, nước có lên độ 0m50 một ngày tại Hanoi, cũng có khi lên tới 1 thước. Năm 1940 từ 24 đến 25 Août, mực nước ở Hanoi lên từ 7m90 đến 9m90 (đây là nói mực nước ở trung châu, còn ở thượng du thì nước lên bao giờ cũng nhanh hơn nhiều). Những vụ nước ở Nam và Bắc kỳ như thế nếu tràn vào đồng ruộng thì rất là nguy hiểm. Không thể nào « làm quen » với những vụ nước như thế được. Và một miền đồng bằng mà hàng năm mấy lần bị ngập như thế thì dân cư không thể nào ở đồng ruộng và cây cấy lúa mà được. Nếu có tìm cách ngăn nạn lụt thì một cái đề ở trong những miền đó được. Trong các phương pháp trị thủy chỉ có cách đắp đề là gần đi hơn vì thế người Nam đã dùng cách đó từ gần 1.000 năm nay. Cách đó rất tốt nhưng thử hỏi

..... có nên bãi cách đó đi để dùng cách khác hiệu quả hơn chăng ? Đối với các phương pháp trị thủy khác như giếng cây ở thượng du, xây đập ở miền thượng lưu một con sông để chứa nước, đào các sông nhánh để cho nước có thể tiêu chảy hơn ra biển, biện pháp có hiệu quả hơn cách đắp đề chăng ?

Trước khi thực hành một phương pháp nào phải tính xem phương pháp đó sẽ có thể giảm sức nước lên được bao nhiêu, số thước nước chảy mỗi giây sẽ là bao nhiêu ? Nếu về ta sẽ thấy, các giếng rừng ở miền thượng du tuy tốt nhưng cũng không đủ để ngăn được giòng nước của sông Nhị-hà. Và thượng-lưu sông đó ở địa phận Tân-nhiên nên ta không thể giếng cây ở đây

được. Cách xây đập và máng chứa một số nước nhiều như nước sông Nhị-hà cũng là cách không thể thực hành được.

Cách cuối cùng là cách đào thêm sông nhánh, để tiêu nước ra biển chóng hơn cũng không có hiệu quả như người ta đã tưởng vì tốn tiền quá. Cách độc nhất và tiện lợi nhất bao giờ cũng là cách đắp đề để ngăn nước lụt.

Cứ xem những vụ nước về năm 1937 và 1940 là những vụ nước lớn nhất từ trước chưa từng thấy, ta sẽ rõ Mực nước hai năm đó ở Hanoi cao hơn mực nước năm 1926 những 38 phân tây (thế mà các đề chính sông Nhị-hà không hề bị vỡ một chỗ nào và dân cư trong miền trung-châu xứ Bắc kỳ vẫn sống yên ổn sau các đợt rất kiên-cố

Còn về có nói đắp đề tức là làm cho lòng sông càng ngày càng bồi cao hơn như sông Hoàng-hà bên Tàu. Điều đó không lấy gì làm chắc vì có nhiều con sông có đề mà lòng sông lại càng ngày càng sâu thêm. Lòng sông có bồi thì chẳng là tiêu ở nhiều điều kiện và nhất là ở cách đắp đề. Từ trước đến nay, theo các nhà chuyên môn về Trị thủy Bắc-kỳ thì lòng sông Nhị-hà không hề bị bồi thêm. Đất phù sa chỉ đọng xuống ở lòng sông lớn (lit majeur) vì ở đây nước chảy chậm hơn, còn ở lòng nhỏ và chính của con sông thì nước vẫn chảy nhanh và phù-sa ít đọng xuống đáy lòng sông đó. Về việc đề càng cao thì mực nước lụt cũng càng cao hơn không đúng. Người ta đã dựa vào nhiều chứng cứ mà tỏ ra rằng mực nước sông Mississippi có cao hơn không phải là tại đề đắp cao hơn trước. Ở Đức, về một vài đoạn sông Rhin, tuy có đề mà mực nước lại xuống là khác.

Một điều nguy hiểm nhất về chế độ dùng đề là đề còn có khi vỡ và mỗi lần vỡ thì rất là tai hại cho dân gian.

Nhiều vụ lụt ở Bắc-kỳ ta rất là tai hại. Điều đó không ai chối cãi được vì các công cuộc của loài người không có gì là hoàn toàn được! lại còn có những thứ thiên tai và tai họa như động đất, bão và chiến tranh mà khoa học ngày nay chưa hề tìm được cách ngăn ngừa là khác. Có những nạn lụt mà mỗi thế kỷ chỉ xảy ra độ vài ba lần, đề mới là những nạn lụt lớn khó lường được. Ta phải lấy làm vui lòng, khi ta đã có cách làm giảm bớt sự thiệt hại ghê gớm của những thiên-tai đó!

Các nhà chuyên môn về Trị thủy Bắc-kỳ đã đưa ra nhiều chứng cứ để chỉ ra việc cách đắp đề ở phòng nước lụt (các đề của sông Loire ở Pháp, sông Pô ở Ý, các sông ở Hung-gi-ri và ở Quảng đông bên Tàu đã có kết quả rất tốt) và cuối cùng đã kết luận rằng xưa kia cũng như ngày nay chỉ có cách giữ đề là cách trị thủy hiệu quả nhất ở xứ Bắc-kỳ.

LYCÉE M. VÂN-LANG

52 Lamblot Hanoi

Directeur : M^r NGUYỄN-KHẮC-KHAM
licencié ès-lettres (d'enseignement et licencié en droit.

Censeurs : MM. NGÔ-DUY-CẦU et PHAN-MỸ
N. B. Le nombre de places étant limité, les élèves ont intérêt à s'inscrire le plus tôt possible, dès le 25-Août.

Lần này đèn lụt ngời trũng sò Đông-pháp

ĐỀ CHÍNH Ở BẮC - KỲ TRẢI QUA CÁC TRIỀU ĐẠI

Sông Nhị-hà đối với xứ Bắc-kỳ ta, thực là một nguồn lợi rất to, mà cũng là một mối hại không phải nhỏ.

Nguồn lợi ấy thế nào? Đó là một sự hiển-nhiên, dân ta đều nhận thấy. Dãy có cái mối hại đó sông ấy gây nên, thì trong ngót ngàn năm nay, mỗi năm lại làm cho nhân-dân phải lo sợ, chính-phủ phải nhọc lòng trừ-hoặc mà vẫn không sao giải-quyết được: đó là sự đắp đề ngăn nước sông khỏi tràn vào đồng ruộng.

Thảo Địa-dư-chí, xấp khoảng cuối đời Lý, đầu đời Trần, cửa biển Bắc-kỳ còn gần, chừng vào bên dưới tỉnh-lỵ Hưng-yên ngày nay. Sau đó, mỗi năm đến mùa nước, dòng sông Nhị-hà lại đem theo nhiều phù-sa từ trên nguồn bồi đắp mãi thêm ra, khiến cho miền Trung-châu Bắc-kỳ mỗi ngày mỗi thêm được đất mới.

Tuy cửa biển còn gần, nước ở đồng sông thảo ra bề được mau chóng, nhưng các dân cư mỗi lần nước tràn vào làm cho ngập lụt cũng bị thiệt hại nhiều. Nhứt là kinh đô Thăng-long, sau khi vua Lý Thái-lỗ rời quốc-đô từ Hoa-lư lên, nơi này trở nên trung-tâm-diềm chính-trị của cả nước, tới mùa nước cũng bị ngập lụt, có nhiều điều đáng ngại. Muốn bảo vệ quốc-đô, vua Lý khởi cuộc đắp đề Cự-xá là đoạn đề có trước nhất ở xứ ta.

Đề Cự-xá chỉ riêng giữ cho kinh thành Thăng-long.

MỚI CÓ BẢN:

Thăng Phụng

Thủ-thuyết giáo dục của

NGUYỄN ĐỨC-QUYNH

Thăng Phụng đã chịu giáo huấn của đời, đã thấm đượm của bổn phận hơn là gia huấn trong gia đình. Giáo huấn của đời đã không dạy một từ về sự mệnh, về Phúc-đức, về Chi-khi, mà chỉ là một tin về sự-mạnh.

Sách in vào loại kỹ-thuật - Dày hơn 200 uat - Giá 1500

HÀN-THUYỀN XUẤT BẢN CỤC
71 PHỐ TIỀN-SINH - HÀ NỘI

long Đến đời vua Thái-lớn nhà Trần mới nghĩ đến sự lợi ích của toàn-thể nhân dân trong xứ. Ngài sai quan đi xem xét địa-thế suốt hai bên sông cho đến bể, rồi đắp đề Đĩnh-nhĩ. Ngài ta là thân ở hai bên tay chỗ rộng hẹp mà đắp uốn lượn, như hình con vạc. Từ đó, trong việc chính-trị ở xứ ta, mới có thêm một vấn đề mới: vấn đề đề chính.

Việc thiên-hạ không có việc gì toàn lợi, không có việc gì toàn hại. Đề điều cũng vậy. Năm nào nhà chức-trách giữ đề được vững chắc thì công-nhiên dân sự được yên vui sung sướng, lỡ lỡ năm nào có một chỗ vỡ thì sinh-mệnh và tài-sản của nhân-dân, hẹp thì một địa-phương, rộng thì hàng hai ba tỉnh, bị thiệt hại không sao kể xiết. Cứ mỗi lần vỡ đề, sự thiệt hại về nhân-dân phải chịu đã đành, về phần chính-phủ, nào lo chẩn-cấp cho nạn-dân, nào lo hân-khẩu lại để giữ vụ nước năm sau, kho nhà nước vì đó mà chịu hao hụt một số tiền khá lớn. Đáng trước sự nguy-nan mà hàng năm ai nấy đều lo sợ đó, có người đã xướng lên sự phá bỏ đề. Vua Tư-đức đối với việc đắp đề Đĩnh-nhĩ của nhà Trần, ngài đã phê bằng một câu đầy ý chán-ngan: « Tiền nhân thất sách lại phòng hà » nghĩa là người trước đã tính làm một việc rất sai lầm là ngăn sông » Nói vậy, chẳng phải vua Tư-đức đã có một cao-kiến gì về vấn đề trị-thủy đâu. Chẳng vậy đâu, cũng hững hờ vào lẽ tự-nhiên: nước bao giờ cũng do các nguồn đổ xuống, rồi do các dòng sông ngòi mà chảy xuôi ra bể. Người khéo trị nước là khéo thuận theo cái tính của nó, để cho nó được chảy tự nhiên, hay giúp cho nó được chảy mau chóng thì không bao giờ có hại. Vua Ha vũ trị cả nạn nước lụt luôn chín năm ở Trung-quốc xưa kia (Mậu-ngọ - 2282 năm trước Tây-lịch) cũng chẳng qua chỉ theo cái tính tự-nhiên của nước mà làm đó thôi.

Tuy nhiên, đắp đề đã đành là sự khó khăn, nhưng bỏ đề cũng không phải là câu chuyện dễ dàng. Vì vậy vấn đề « trúc-đề » hay « hươu-đề » đã thành một vấn đề tranh-luận từ khi vua Gia-long thống-nhất nước Việt-Nam.

Từ Nam-hà ra tới Bắc-hà, đối với một xứ đã trải qua bao nhiêu triều-đại, ngài xếp đặt các công việc về chính-trị có phần dễ dàng, nhưng có một nan-đề mà ngài nhận xét thấy ngay là việc trị-thủy hàng năm ở Bắc-kỳ. Năm đầu Gia-long, ngài đã hạ lệnh hỏi các trấn-thần về hai lẽ: « Cú đắp đề hay bỏ đề? » Đối với một vấn đề có quan-hệ cho dân-sinh, người thì nói cứ đề, người thì nói phá đi, nhưng cả hai bên đều chưa đủ tri-thức nhận rõ các điều lợi hại về cái thuyết của mình, nên bàn đi, nói lại, kết cục chỉ là những lời nói suông, không một thuyết nào có mấy may về việc thực-tế. Bởi vậy đến năm sau, là năm Gia-long thứ hai, ngài lại nhắc đến vấn đề ấy. Có điều khác trước là ngài không hỏi phẩm. Ngài ban dụ cho trấn-thần, sức hỏi riêng các quan-chức và các nhà có học-thức ở ngay tiền hai bên sông. Nhà vua cho rằng những người có gan sòng sòng nhận rõ những hình-thế của từng khúc sông, nóng ấm, bằng đề thế nào, và có những kinh nghiệm chắc-chắn đối với việc phòng - giữ trong khi nước lụt. Ngài cho phép ai nấy được đem hết các điều mình hiểu biết, viết thành bản dâng chầu Hán, hay chầu Nôm, nay bản-tự bản-nôm cũng được, gửi thẳng lên trấn-quan, do trấn quan chuyển-đề về quan tổng-trưởng, xét kỹ rồi đề vào kinh. Kết cục việc xét hỏi dân-ý này, vua Gia-long nhận ra là phải giữ đề, vì nó đã hợp với công việc canh-tác và mùa màng của dân trung-châu Bắc-kỳ rồi. Nên từ đó trở đi, công việc tu-lý đề-diều mỗi ngày mỗi thêm phiền phức. Có người đã dâng bản tâu xin theo như việc trị-thủy ở sông Hoàng-hà bên Tân đại riêng một viên « Hà-đạo tổng-đốc » hay « Hà-công tổng-đốc » tức là viên đại-thần coi riêng về việc đề chính ở Bắc-kỳ. Cho là Nhị-hà ngắn hơn Hoàng-hà, ngoài mùa nước ra, công việc lại không có mấy, nếu đặt chuyên-viên chỉ thêm phiền nhiễu và tốn kém, triều-dinh bác bỏ và giao cho các trấn-quan sở-tại kiểm-làm.

Đến đời vua Tư-đức, dù ngài phản-đối việc

phong-hà của nhà Trần, nhưng ngài cũng không có ý-kiến gì chắc chắn về việc trị-thủy, nên về vấn đề « Trúc-đề hay hươu-đề » nhiều lần ngài đem hỏi các đình-thần. Một lần thì đình, về đoạn văn kim, trong bài văn-sách đình-đối, ngài lại đem ra hỏi ý các công-sĩ trong nước. Nhưng kết-cục cũng chẳng được điều gì-vấn, dị kiến gì. Vì các công-sĩ gọi là nhân-tai hỏi đó, ngoài cái văn-chương cử-nghiệp ra, chẳng ai có chút học-thức về vấn đề ấy cả, trừ một số ít mấy ông làm ra vẻ có lý tưởng rồi, hoặc nói nên phá đề, hoặc nói nên giữ đề, còn phần đông chỉ trãi lời khéo bằng mấy câu mập mờ: « Vô đề chi tiện, bĩ khả hựu đề; hữu đề chi tiện, bất khả vô đề » nghĩa là trước khi chưa có đề, thì không nên có; sau khi đã có đề rồi, thì không nên không.

Trở lên trên là nói qua về đề chính ở các triều vua ngày xưa. triều nào cũng có một ý kiến, nhưng ý kiến đó với việc trị-thủy không có học - thức chuyên-môn, nên triều nào chỉ theo thành-pháp của cổ nhân mà làm theo vậy. Đủ vậy, người ta còn cái óc mê-tin, cho rằng nước lụt cũng như các thiên - tai khác, là những cái ao ỷ trời bay ra để cảnh cáo nhà vua về việc chính-trị

hoặc có điều gì làm lỗi, muốn được tránh nan, chỉ nên tu-đức để mong hồi lại ý trời. Cũng vì cái óc mê-tin ấy, nên vào khoảng ba bốn mươi năm về trước, lỡ năm nào có nước to quá, trên mỗi đoạn đề xung yếu, ngoài các đăm quan dân xóm xít sang hộ, tu bổ, thường thấy có những bản bày đầy lễ-phẩm, do vị quan địa-phương mặc lễ-phục vào làm lễ khấn vái cầu cầu, mong Thủy-thần thể theo ý giới, thương nhân-dân, sớm rút nước đi cho khỏi bị nạn vỡ đề ngập lụt.

Tới bây giờ, nhờ sự giúp đỡ của nước Pháp, vấn đề trị-thủy, đã đem lại cho nhân-dân được nhiều điều chắc chắn. Việc đắp đề, đắp đập, xây cống đều do những nhà khoa-học chuyên-môn xét nhận rõ ràng rồi mới thi hành, . . .

(xem tiếp trang 25)



Những trận đại hồng thủy

trong thơ Ovide, trong Kinh Thánh và trong thời kỳ nghi-sử Việt-nam

VŨ BẢNG

Phàm nước nào cũng vậy, ở trên mặt địa-cầu, mỗi khi gặp việc gì phi-thường một chút, cũng đều hay tạo ra những chuyện truyền-kỳ để ăn vào việc ấy cho có vẻ huyền diệu. Bởi vậy cho nên thường làm một số báo đặc-biệt nào chúng tôi không bao giờ quên nói đến chuyện ấy trước tiên. Ví dụ như số « Lửa », chúng tôi phải lược lại ngay những chuyện truyền-kỳ về lửa; nói về « Bão », chúng tôi phải tìm ngay những chuyện truyền-kỳ về bão. Vì chúng tôi nghĩ rằng muốn hiểu rõ về các việc phi-thường ấy, theo khoa-học ngày nay ra thế nào, thì trước hết ta phải biết cổ-nhân nghĩ về những việc đó ra sao đã. Từ xưa, người Tàu và người ta cho rằng ở dưới có bốn cái tai nạn đáng sợ ta kính sợ nhất là: thủy, hỏa, đạo, tật. Trong bốn cái họa ấy, thủy đứng vào hàng đầu. Cho mới đến lửa và trộm cướp giặc-giã đã ghê gớm đến đâu mà đem so với nước cũng còn là hàng kém. Bởi vậy, dù nước văn-minh hay già-man, trên hoa-cầu này, phàm nói đến thủy thì ta cũng có rất nhiều chuyện truyền-kỳ; những chuyện truyền-kỳ đó mỗi nơi mỗi khác không có chỗ nào giống nhau. Cũng như làm những số khác, chúng tôi cũng xin nói về những chuyện truyền-kỳ về thủy-lạc trước khi nói đến những trận đại-hồng-thủy từ lúc thế-giới bắt đầu văn-minh đến giờ.

Đại-hồng-thủy theo Ovide

Cứ theo sách *Métamorphoses* (Tàu dịch là *Metamorphoses*) của văn-hoa Ovide (Ovidius) thì trong ba thời đại ở trên thế giới có ba Hoàng kim thời đại là loài người sung sướng. Người ta thương yêu nhau, đất không

chủ địa cầu thì bắt đầu Bạch ngân thời đại. Thời đại này kém hẳn thời đại trước: mùa xuân ngắn hẳn đi; năm chia làm bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Vào thời này, không khí bắt đầu oi bức, nước đọng lại, rét thành băng. Người ta phải làm nhà để ở và bắt đầu cây ruộng.

Đến chiến loạn thời đại (âge d'airain) thì tâm tính người đời thay đổi hẳn: người ta bắt đầu dùng khí giới và chém giết nhau; sự thật, lòng tin và những tấm tình trong sạch nhất thiết đều mất hết. Vàng và sắt bấy giờ xuất hiện ở trên mặt đất, Trận mạc nổi lên từ phía. Chẳng không tin vợ, anh không tin em, khách không tin chủ. Mặt đất: đầy nọc, mau. Con trai Tác-thác-an hãy dời nư thế lấy làm buồn phiền và tức giận — một cơn tức giận sưng đống với thần Chu-bi-thắc-lai. Chính Chu-bi-thắc cũng tức giận trắng hơn; ngài rút tóc bầy lần và tất cả địa cầu đều kinh sợ. Thần Chu-bi-Thắc nói rằng: « một cuộc đời như thế này không thể cứ kéo dài ra mãi. Ta phải giết hết giống người độc ác này mới được. Ta phải hạ ra một giống người khác hoàn toàn hơn » Nói đoạn, ngài định đem sấm sét để tạt phá cõi đời; nhưng sau nghĩ lại, ngài lại sợ rằng lửa bốc cao quá khi làm hại đến cả thiên đình cũng nên. Bởi vậy thần Chu-bi-thắc lại phải suy nghĩ để tìm một phương pháp khác. Lúc ấy ngài mới nhớ ra rằng trong cuốn *Sách số mệnh* có một đoạn rằng chẳng sớm thì cháy thế nào thì đời cũng có một ngày khô kiệt: biển, đất và thiên đình sẽ bị làm mờ cho ngọn lửa. Chu-bi-thắc bèn nghĩ định tìm một cái tai nạn khác trái hẳn: loài người sẽ bị chết đuối dưới nước và sông và

ngòi và ao và biển sẽ dâng nước lên để tàn phá hết.

Tức thì thần Chu-bi-thắc bèn cho tìm hết cả thần gió lại rồi tháo xích cho thần No-us (Nặc-thác) cho phép bay lượn khắp đây thì đó. Mặt thần dữ tợn vô cùng. Mây mù bủa vào má ngài; gông, bảo dính vào râu ngài; nước cây dòng dòng ở trên tóc ngài xuống; chân ngài dầy những mây mù; và nước lại chảy ở cạnh tay và nách ngài ra nữa.

Thần Nặc-thác lấy tay bóp những đám mây: một tiếng nổ long trời lở đất; rồi thì mưa tuôn xuống như suối như không thể nào ngớt được. Đứng ruộng đều bị hủy hoại hết, bao nhiêu hơi sức của người làm ruộng đều bị hư hao cả. Vậy mà thần Chu-bi-thắc vẫn chưa lấy làm mãn nguyện.

Em ngài là thần Neptune (Nội phổ khư-an) là còn đem thêm nước đến giúp ngài. Nội phổ-khư-an gọi các Sông lại mà rằng: « Các ngươi phải dâng sức, dâng sức nữa lên. Hãy phá hủy các đê di để cho sông của các ngươi được tự do chạy nhảy » Các Sông vàng lời dặn. Còn chính thần Nội-phổ thì ngài cầm cái đinh ba gõ xuống đất. Đất rung chuyển và làm bật những sông ngài chưa có nước chảy ra. Nước... nước... toàn là nước... Cây cối, mùa màng, súc vật, người, nhà cửa và những tượng thần tượng Phật đều bị cuốn theo giòng nước. Người ta không còn thể phân biệt được đâu là đất mà đâu là bể nữa. Toàn là bể cả, bể không có bờ bến. Người nào người nấy đều tìm hết các phương chạy trốn, người thì lên núi, kẻ lại treo thuyền. Hôm qua con đê còn đứng vững bây giờ ở cái bãi này, hôm nay người ta đã thấy con nai-cầu dừ tợn dơ chơ ở đó. Nhà cửa và tính thanh đều chôn ở dưới làn nước bạc. Con chó sói bơi ở giữa đàn cừu; nước cuốn cả sư tử và sói no đem xuống cho nằm dưới đây bề mòng mênh. Con lợn lòi có sức khỏe vô song, bây giờ còn dùng cái sức khỏe ấy làm được trò gì? Con hươu chạy nhanh là thế, bây giờ còn dùng gì được để bốn chân kia? Con chim cánh bở

bay ngày bay đêm để tìm một miếng đất nghỉ chân, vô ích. No-roi xuống bể bơi vì đã ra chán rồi. Nước lên mãi, nước lên mãi và lần đầu tiên người ta thấy những lợn sông bụng băng đánh nhau với đỉnh núi một cách vô cùng dữ dội. Không biết bao nhiêu là người và vật chết trôi mà kể. Những kẻ còn sống sót thì là đi vì mệt mỏi và không có gì mà ăn. Một sự đói khát thảm thương thong thả đến chơi với họ.

Đó, câu chuyện truyền kỳ của nhà thi sĩ La Mã đã kể về nạn đại hồng-thủy bởi trước Thiên Chúa giáng sinh.

Đại hồng thủy trong Kinh Thánh

Trong kinh Thánh (Cựu-uớc) về đoạn đại hồng thủy, người ta lại hãy chép khác hẳn. Chúng tôi xin dịch lại như sau này:

Từ khi giống người bắt đầu sinh sản nhiều trên mặt đất và sinh ra những người con gái, thì những con trai Đức Chúa Trời thấy con gái loài người xinh đẹp bèn kén chọn rồi cưới lấy những kẻ tâm đầu ý hợp. Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thần ta không ở mãi trong loài người, bởi vì người chỉ là xác thịt; và chỉ sống đến 120 năm là chừng.

Vào thời ấy những người cao lớn đã có trên mặt đất vì những con trai Đức Chúa Trời ăn ở cùng con gái loài người mà sinh con đẻ cái. Những người cao lớn đó là những người anh hùng dũng mãnh ngày xưa.

Đức Giê-hô-va thấy loài người hung ác lắm và ý tưởng của họ chỉ là quỵ vạy những sự xấu xa. Ngài lấy làm hối hận vì đã sinh ra loài người, nên lật mặt đất và lấy làm rêu rĩ lắm. Và Ngài nói rằng: « Ta sẽ làm cho giống người mà ta đã dựng nên phải tuyệt diệt, từ loài người cho đến loài vật, loài con trùng, cả loài chim trời nữa; bởi tai họa này đã gây nên họ.

Nhưng Noé (tên dịch là Nặc-ai) được ơn trước mặt Đức Bất Diệt.

Này là dòng dõi của Nặc-ai.

Nặc-ai là dòng người ngay thẳng và thanh liêm; Nặc-ai cùng đi với Đức Chúa Trời.

4 MÓN THUỐC BỒ CỬA NAM,
PHU, LÃO, ẪU ĐO NHÀ THUỐC

ĐU-C-PHONG

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐU-C-PHONG SỐNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨC SÂM

45, phố Phúc Kiến Hanoi phát hành

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI-BỒ ĐU-C-PHONG..... 1\$50

Các cụ làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC THẬN ĐU-C-PHONG..... 1, 50

Các bà, các cô nên dùng:

THUỐC ĐIỀU-KHINH ĐU-C-PHONG..... 1, 20

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỒ TỶ TIỂU CAM..... 1, 00

Nặc-ai có ba người con trai: Sem (Sinh) Cham (Tập mẫu) và Japhet (Nhả phai).

Thế gian bấy giờ bại hoại ở trước mắt đức Chúa Trời và đầy rẫy sự hung ác. Đức Chúa Trời nhìn mặt đất, thấy bại hoại bởi vì sự hư hoại của người

làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn bảo Nặc-ai rằng: Ngày cuối cùng của xác thịt đã đưa đến trước mắt ta; bởi vì giống người đã làm cho mặt đất đầy rẫy sự tàn bạo; này, ta sẽ cho họ tiêu diệt cùng với đất, người khà đóng một chiếc tàu bằng gỗ gopher; người cắt đặt ra từng phòng; và người chết trai cả sẽ trong lần bể ngoài. Này người làm như vậy: bề dài tàu ba trăm thước, bề ngang năm mươi thước, bề cao 30 thước. Trên tàu, người sẽ làm một cái cửa sổ cao một thước; người làm một cửa sổ ở bên cạnh; và người sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên.

Rồi đây, ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất để diệt tất cả cái gì sống ở trên mặt đất; này thủy tộc chết hết. Nhưng ta lập giao ước cùng người: người sẽ xuống tàu với các con người, vợ người và con cháu của người. Về các loài sinh vật, người sẽ đem xuống tàu từng cặp một để cho chúng sống; cái gì cũng có sống có mái, có cái có dục. Chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại. Mỗi giống hai con sẽ đến với người để người giữ cho tròn sự sống. Và người khà mang đủ thức ăn đi, làm lương thực để mà ăn và cho chúng cùng ăn.

Nặc-ai làm theo đức Chúa Trời đã dặn. Đức Giê-hô-va phán với Nặc-ai rằng: Người đem cả nhà xuống tàu đi vì ở đời này ta thấy người công bình trước mặt ta. Người sẽ có ở cạnh người bấy giờ loại vật không trong sạch, có dục có cái; và cả bấy cặp chim trời nữa, cả dục cả cái hẳn giữ gìn nòi giống của chúng an toàn trên mặt đất. Bởi vì chỉ còn bảy ngày nữa là sẽ làm mưa bốn mươi ngày và bốn mươi đêm liên trên mặt đất. Ta sẽ không cho một giống gì mà ta đã gây nên được sống sót. Nặc-ai làm theo lời dặn của đức Giê-hô-va.

Lúc xây ra nạn nước lụt, Nặc-ai 600 tuổi. Nặc-ai đem con và vợ và con cháu xuống tàu để tránh nạn. Cùng với các loài vật trong sạch



và không trong sạch và tất cả những giống chim trên mặt đất, Nặc-ai bước xuống tàu với từng cặp một, con dục đi với con cái, đứng như lời đức Chúa Trời đã dặn Nặc-ai.

Bảy ngày sau, nước lụt tràn trên mặt

đất. Đứng vào năm thứ sáu trăm của Nặc-ai vào ngày mười bảy, tháng hai, bao nhiêu người của những vực lớn nở ra và các đập trên trời mở rộng. Mưa ròng rã 40 ngày, 40 đêm. Hôm ấy, Nặc-ai và vợ cùng ba con trai là Sinh, Tập Mẫu và Nhả Phai cùng ba người con cháu của mình xuống tàu. Họ xuống cùng với các thú rừng tùy theo loại, các gia súc tùy theo loại, các còu trùng bò trên mặt đất tùy theo loại, các giống chim lớn tùy theo loại, các giống chim nhỏ tùy theo loại, hết thảy vật gì có cánh. Chúng xuống tàu cùng với Nặc-ai, từng cặp một, con nào cũng sống, một dục một cái, một trống một mái, in như lời đức Chúa Trời đã dặn Nặc-ai. Xong dần đầy đức Giê-hô-va đóng cửa tàu lại. Nước lụt bốn mươi ngày liên trên mặt đất. Nước to mãi ra và dâng tàu lên khỏi mặt đất. Nước to mãi ra và dâng lên bởi phần trên mặt đất, và bao nhiêu núi non ở dưới gầm trời đều bị ngập. Nước dâng lên mười lăm thước cao hơn núi, và núi bị ngập hết. Từ chim chóc đến gia súc, và côn trùng và người nữa, hết thảy các sinh vật trên mặt đất đều chết hết. Các vật có sinh khí trong lỗ mũi, các vật ở trên đất liền đều chết hết, chỉ có Nặc-ai và người nhà Nặc-ai sống sót mà thôi. Nước dâng lên trên mặt đất trong một trăm năm mươi ngày.

Đức Chúa Trời nhớ lại Nặc-ai cũng với các giống vật ở trong tàu. Ngài bèn khiến một ngọn gió thổi qua trên mặt đất, tức thì nước rút ngay. Các nguồn của vực lớn và các đập trên trời đều khép lại và vực trên trời không rơi xuống nữa. Nước rút ra khỏi mặt đất và sau một trăm năm mươi ngày thì hết nước lại. Ngày mười bảy tháng bảy tàu của Nặc-ai đỗ ở dưới chân núi A-ra-rát. Nước cứ rút dần dần cho đến tháng mười. Ngày mười một tháng mười thì đỉnh núi lộ ra.

Bốn mươi ngày sau, Nặc-ai thả một con quạ. Quạ bay đi bay lại kỳ cho mặt đất khô hết mới thôi. Ngài lại thả một con chim bồ câu để xem nước đã hết chưa. Nhưng con

chim bồ câu không có chỗ đậu chân đành quay lại trở về tàu, vì nước còn khắp cả trên mặt đất. Nặc-ai đợi bảy ngày rồi lại thả con bồ câu ra. Đến chiều con bồ câu quay về, ngâm ở một cành lá Ô-li-vê. Tức thì Nặc-ai hiểu ngay rằng nước đã rút. Ngài đợi bảy ngày nữa lại thả con bồ câu ra; nó không trở về nữa. Ngày mười một tháng giêng năm 601 của Nặc-ai, nước đã rút hết. Nặc-ai rở mũ tạ ra mà nhìn, và này, mặt đất đã khô. Ngày hai mươi bảy tháng hai hoàn toàn hết lụt.

Đại hồng thủy theo nghi-sử Việt-nam

Trở lên trên, chúng tôi đã thuật hai chuyện truyền kỳ về đại hồng thủy. Như các bạn đã thấy, hai chuyện ấy đại đồng tiểu dị, cùng ngụ một ý rằng: số dĩ có nạn nước lụt đầu tiên, ấy là bởi tại loài người mỗi ngày ở mỗi bất nhân bạc ác, trời phải gia tai như thế trước là để phạt họ mà sau là để cho họ tỉnh ngộ mà thay tâm đổi tính.

Nước Việt-nam ta cũng thế, lấy sự thờ trời làm gốc cũng có nhiều chuyện truyền kỳ tương tự thế nhưng đó chỉ là những câu chuyện nói quá chơi một chút mà thôi. Nói về nạn đại hồng thủy theo nghi-sử Việt-nam ta, ta phải lấy chuyện « Tản-Viên sơn thần » làm chính.

Tuy nhiều người đã biết, chúng ta cũng nên thuật ra đây để ta cùng đối chiếu mà xem xét tính cách chuyện truyền kỳ của các nước bên Âu khác nước ta như thế nào.

Nước ta, từ vua Hùng-Vương trở về trước, dân sự thái bình, làm ăn yên ổn không hề bao giờ có nạn thủy tai. Bấy giờ ở về huyện Phúc-lộc (bấy giờ là huyện Phúc-thọ) thuộc tỉnh Hưng-yên, ở trong núi Tản-Viên có một ông thần dòng dõi vua Lạc-Long. Khi thần còn là người, ông ở với mẹ và nhà nghèo lắm, ngày ngày phải vào rừng kiếm củi. Một hôm ông chặt một cây cổ thụ. Cây cổ thụ vừa đổ xuống thì sao Thái-bạch xuống cưỡi con cá vàng sáng lại rồi cho ông một cái gậy và dặn rằng:

« Gậy này có một tính cách màu nhiệm lạ lùng. Mỗi trông nó chẳng có gì cả, nhưng chính ra thì nó tiêu trừ được bách bệnh cho người ta; phàm ai đau đớn bệnh gì mà lấy gậy này đánh vào chỗ đau một cái thì liền khỏi ngay và cho nhà người đỡ độ nhàn cứu thế ».

Ông được gậy củi đầu lay ta Thái bạch kim tinh rồi đi ra. Từ đó, ông bỏ nghề kiếm củi và chữa thuốc. Một hôm, đi chơi đến khúc sông kia, ông gặp một lũ trẻ đương xúm nhau lại đánh một con rắn trên đầu có chữ Vương-Biết là rắn lạ, ông bèn đem gậy phép ra đánh một cái vào đầu con rắn. Lập tức, con rắn hồi tỉnh lại và bỏ xuống sông đi mất.

Ít bữa sau, ông đương ngồi ngắm cảnh ở trước sân thì có một người con trai mới mười bốn tuổi đến trước mặt ông mà nói rằng:

— Thưa ông, tôi là Tiểu long hầu, con vua Long vương ở về Nam. Bữa trước, tôi hóa làm con rắn đi chơi trên rừng chẳng may bị bọn trẻ con đánh chết, nhờ có ông nên mới được sống, vậy xin đem chút lễ này để tạ.

Ông nhất định không lấy. Tiểu long hầu không biết lễ thế nào để tạ ơn

người cứu sống bèn đưa ra một cái ống lip-tê khăn khăn mời ông rẽ nước xuống thăm nhà mình ở dưới nước. Đến Thủy cung, ông được Long vương tiếp đãi trọng thể, mở tiệc luôn ba ngày ba đêm. Hôm ra về, Long vương lại sai người đem ra một mâm bạc vàng châu báu để làm quà cho ông, ông vẫn không nhận. Long vương không biết làm thế nào bèn lấy một cuốn sách ước và đi về mặt đất. Từ khi có quyển sách đó, ông ước gì được nấy, những phép lạ của ông rất nhiều, ít có bậc thánh nào theo kịp.

Đến khi ông thành thần rồi thì ông rất thận trọng trong việc ăn ở. Qua cửa bệ Thần Khù lên mạn ngược ông chỉ trọn chỗ nào thời dân



thần hậu thì mới ở; những nơi phủ hoa bụi bậm, ông rất ghét không khi nào thêm đặt chân. Đến huyện Phúc-lộc thấy dân tình chất phác, cảnh trí có bề trang nhã lại thêm núi Tân-viên cao chót vót ba tầng, ông bèn họa phép thành lâu đài ở ngay trong núi và chỉ tay làm một con đường về phía Nam núi thẳng từ bến Phan-tân đến Tân-viên. Ông ở từng cao nhất núi. Ngày ngày ông chỉ lấy sự ọc sạch làm vui và lấy sự thì ăn cho dân chúng làm thú: bởi vậy, khắp tỉnh Sơn-ây hầu như đều có lập đình miếu để thờ thần long trong núi.

Hồi đó, vua Hùng-Vương thứ XVIII có một người con gái tên là Mị-Nương đẹp lắm, người nào trông thấy cũng mê: « Mé nàng bao nhiêu người làm thơ » Thần núi và vua Thủy, mê nhất, cùng đến hỏi nàng làm vợ.

Vua Hùng Vương bèn phán: « Một thuyền quyền không có lẽ sánh được hai anh hùng. Vậy thì ngày mai ai đem đủ được đồ lễ đến trước thì ta gả cho. »

Sáng hôm sau, thần Tân-Viên đem voi 9 ngà, gà 9 cựa, ngựa 9 hồng mao và một chiếc vàng cốm lại dâng. Y ước, vua Hùng-Vương gả Mị-Chân cho Tân-Viên thần; sau khi lễ tạ xong, thần đem voi lên núi ở.

Đến lúc ấy, vua Thủy mới đem đồ lễ đến. Chạm mắt rõ. Ngài gặm một mối cầm hơn



trong bụng, thế quyết phải trả thù kẻ đã nhai chân chiếm được người quốc sắc. Vua Thủy hèn làm mưa to gió lớn và dâng nước lên để đuổi theo cướp về. Thành ra từ đó có nạn lụt. Sách Nam hải dị nhân chép rằng muốn trừ nạn lụt của vua Thủy, thần Tân-Viên làm ra lưới sắt, chắn ngang đường thường lưu huyện Từ-lâm. Vua Thủy lại đi đường khác, tự sông Lý-nhân vào sát chân núi Quảng-oai, men bờ lên cửa sông Hát-giang, rồi

ra sông Lư, vào sông Đà để đánh mê sau núi Tân-viên lại; mở ra các sông nhỏ để đem nước vào đánh mê trước núi, đi qua các làng Cam-gi, Đồng-lão, Cồ-nhạc, Mỹ-xá, đến đầu xoáy nước xuống thành vực, để làm cho các giống thủy-lộc ở rồi tiến lên đánh nhau với thần núi.

Thần núi thì bảo dân xung quanh đó đắp phen chắn nước và dùng cung nỏ bắn xuống; lại sai các loài hùm beo, voi, gấu beo cây cối, vượn đá ném xuống sông. Mỗi phen đánh nhau, mưa gió sấm chớp âm ầm, giời đất mù mịt. Đánh nhau xong rồi thì những loài cá, ba ba, thằn lằn, chết rồi cả lên mặt nước. Kết quả cuộc chiến tranh vì tình ái thật là thảm khốc nhưng bởi vì hai kẻ tình địch ấy cũng là thần cả nên cái thù cũng khác nhau: mỗi năm thần núi và thần biển lại « chơi » nhau một trận, nên đến tận bây giờ dân ta vẫn còn phải chịu cái họa « trâu bò đánh nhau rồi mới chết » như ta vẫn thấy vào mỗi mùa nước vậy.

VŨ BANG

Bỏ nhà, bỏ rươu

VUA VŨ LÀ MỘT BẠC THÁNH TRÍ

ăn củ nâu thay
com để lo trị thủy

được trăm
họ mền yêu

Một thiên-tai rất lớn còn ghi trên lịch-sử Trung-quốc là nạn hồng-thủy chín năm trường trong đời vua Đường Nghiêu, trước kỷ-nguyên Tây-lịch 2357 năm.

Nạn hồng-thủy ấy tai hại thế nào, chỉ xem mấy lời vua Nghiêu ban hỏi quần-thần, tỏ ý lo ngại, và cầu người trị-thủy sau đây sẽ rõ: « Quan Tứ-nhạc, nạn nước lụt đây giới

hiện đang làm hại nhân-dân. Núi non bị nước bao bọc, gò đồng bị nước tràn phủ kín. Nhân-dân không có chỗ ở, lại không có cái ăn, tình cảnh rất là khổ nhọc. Vậy các người xem có ai có thể vì ta trừ cái nạn lớn ấy để cứu dân không? »

Trị-thủy nào phải là việc dễ, cầu lấy người đảm-nhiệm được cái trách-vụ lớn-lao ấy mới thực là khó vậy. Bất đắc dĩ Tứ-nhạc phải cử ông Bá-Côn. Vốn có trí sáng biết rõ nhân-cách mọi người, vua Nghiêu liền cự tuyệt: « Ta biết Côn lắm rồi. Y là người sống-sượng, thường tự cho mình là hay là giỏi, làm trái mệnh người trên, lại có tính tham nhân làm hại người cùng loài. Như thế dùng sao được! »

Nhưng đối với cái hại lớn, cần phải bài trừ ngay, Tứ-nhạc tâu: « Bá-Côn quả có những nét xấu ấy, nhưng xét ra cũng là người có tài. Và chẳng tương các đình-thần, hiện không có người nào hơn Côn, vậy xin hãy thử dùng xem sao. »

Vi gặp lo cứu dân, vua Nghiêu đành phải nghe lời Tứ-nhạc tạm dùng Côn. Nhưng quả như lời ngài nói, Côn dù có tài, mà chỉ vì những nét xấu ấy, đã làm sai lệch cái nhiệm-vụ trọng-dại mà ngài đã ủy-thác cho, lần lần chín năm trường, chẳng nên công-cán gì, lại làm tổn cho hại dân là khác.

Trị-thủy đã vô công, Côn lại làm nhiều điều ngỗ-ngược, nhân-dân đều căm giận và ghét sự, coi Côn là một trong Tứ hung.

Sau đó vua Thuấn thay vua Nghiêu lên trị vì. Vua Thuấn chẳng thế dùng-túng được kẻ hại vật tàn dân, liền khép Côn vào tội trị-thủy vô công, đày ra Võ-sơn rồi giết chết. Nghe tin ấy nhân-dân đều mừng lấy làm hả lòng.

Nạn hồng-thủy vẫn hoành-hành, cũng như vua Nghiêu, vua Thuấn lúc nào cũng lo nghĩ đến. Điều thứ nhất là chú ý tìm lấy nhân-tài.

Một tia sáng bỗng nảy ra trong trí ngài: một đại-nhân-tài ở ngay trước mắt mình, từ bao giờ rồi mà không biết dùng! Đó là ông Bá-Vũ.

Ông Bá-Vũ, lãnh chức Tư-không, là một bậc tài-trí hơn đời, chẳng những chỉ giúp đỡ công việc trị dân, sau này có thể truyền-trao ngôi vị cho được. Vua Thuấn bèn giao cho ông trách-nhiệm trị-thủy cứu-dân.

Vua Thuấn biết rõ Bá-Vũ, tin dùng Bá-Vũ lắm rồi, nhưng đình-thần không khỏi mang một mối ngờ, vì Bá-Vũ nào phải người xa lạ gì, lại chính là con Bá-Côn, mà vua Thuấn đã đày và giết chết. Biết đâu vì tình riêng phụ-tội, Bá-Vũ lại chẳng có dị-tâm. Lòng ngờ ấy chỉ là tâm-thường, các bậc thánh-hiền tài-trí không bao giờ lại có điều nghĩ hẹp hòi vậy. Bá-Vũ cũng là bậc thánh-trí, vua Thuấn biết hẳn không bao giờ Bá-Vũ lại quá vì tình riêng mà quên những nghĩa công, nên ngài quyết dùng vào việc trị-thủy.

Bá-Vũ trị-thủy thế nào?

Sau khi cả lĩnh mệnh, Bá-Vũ bắt tay vào việc. Công việc trị-thủy của ông, nhà làm sử đã toát-yếu bằng một câu: « Vũ chi trị-thủy, chỉ nhân kỳ tình nhi lợi đạo chi », nghĩa là vua Vũ trị nước, chỉ thuận theo cái tình của nước mà dẫn cho nó chảy xuôi.

Trái hẳn với công việc của cha đã làm, bắt đầu ông Bá-Vũ cho khơi lòng căm giận sông lớn, mở rộng cửa hai sông Tô, Loa, san

ÁCHAU ẤN-CỤC MỚI XUẤT BẢN

Món nợ kỳ khôi

Bộ trình-thám tập 13 của Nguyễn-ngọc-Cầm. Món nợ bằng xương máu và phải trả bằng thân mật. Bất bị một kinh khủng ngoài sức tưởng tượng của người đời. In đẹp 550

và THƯƠNG CUNG BÍ SỬ nguyên văn của Tô sinh vương thọ học. Hải-Bàng dịch. Những nội tình ly kỳ bí ẩn của triều nội nhà Thanh. Gần 200 trang, giá bán 0580.

Thư mua đặt gửi: Á-CHAU xuất bản cục, 17 Emile Nollig - H-nai

Đoạn trường

Cuốn sách thứ ba của Nguyễn-phương-Châu. Viết chung cùng Đông-Lưu. Cuốn sách chứa một số những người đã từng gặp những sự ngang trái do đàng ă đời. In đẹp 0360

bỏ những nơi lũng-tắc hai sông Nhữ, Hán và hai sông Hán, Từ. Công cuộc ấy lần lượt trong tám năm giới thì xong, nạn hồng-thủy từ đó trừ được hẳn. Mỗi năm đến mùa nước nguồn đổ xuống, các sông không bị ứ-tắc, đều chảy thuận dòng mà thoát ra bề rất mau, nhân dân dần dần được cây cấy kịp thời, không lo ngập lụt.

Vì nước quên nhà

Trong suốt 8 năm giới tiến-hành công việc trị-thủy, ông Vũ đã tỏ ra tấm lòng vì nước quên nhà. Ông luôn luôn đi xem xét và đo tính địa-thế các sông, nhất rõ các nơi nông sâu, rộng hẹp thế nào, hết các đầu nguồn, lại đến cửa bể, đến nơi tay chân đều đặn và nề nếp cả ra. Tay thấy, ông không hề lấy làm khổ nhọc. Việc nhà, ông giao mặc cho vợ con trông nom, có ba lần đi qua cửa nhà mà không hề có rẽ về thăm quê. Một lần bà vợ nhân ông về qua cửa, mời ông tạm vào nhà một lát để bồi tiếp, ông nói: «Tôi hiện đang chịu nhiều lam vất vả công, không còn lòng nào nghĩ đến việc tư nữa, các việc trong nhà xin cứ tự ý liệu định, chớ khiến tôi phải phân-tâm». Nói rồi ông lại đi, không chút quyến-luyến.

Từ bỏ rượu ngon

Đố. với ông Vũ, nhân-dân đều tỏ lòng kính-trọng, ông đi đến đâu cũng được hoan-hô nhiệt-liệt. Một người dân bà tên là Nghi-Địch có nghề được một thứ rượu ngon, đem dâng ông để uống cho quên sự khổ nhọc. Ông Vũ uống thấy ngon lắm và say, rồi có ý ưa thích. Nhưng ông nhận ngay nó là một thứ đồ uống có hại, bèn nói với các người tá-hữu rằng:

— Rượu dù ngon nhưng rất có hại cho người. Vì ngon chắc có nhiều người thích, biết đâu sau này chẳng có người vì rượu mà mất nước!

Sau đó, ông đuổi Nghi-Địch đi và tự-giới không bao giờ uống rượu nữa.

Trong khi đi trị-thủy, nhiều lần phải đi vào các nơi rừng rậm rạp.

Những khi ông cần phải đi xem xét địa-thế các sông, nhiều lần phải đi vào các nơi rừng rậm rạp. Ông cùng các người giúp việc đi quá không tìm được thứ gì ăn, thấy có những củ nâu, phải bảo nhau lấy ăn cho được tạm no lòng. Thấy là củ có độc và có vị ngòn ngọt, cho là thú cù thể ăn sống người, ông cho lấy rõ nhiều đem theo để phòng làm món ăn khi phải vào các khu rừng núi.

Vì vậy người sau đặt tên củ nâu là «Vũ-dư-lương» nghĩa là lương ăn thừa của vua Vũ.

Sau khi trừ nạn hồng-thủy

Khi nạn nước lụt đã trừ hết rồi, nhân-dân trong nước lại được yên nghiệp làm ăn. Ông Vũ lại chia đất chín châu và đặt định ra lệ thuế công. Thấy ông đã làm trọn vẹn được nhiệm-vụ lớn lao mà mình đã ury thác, và nhận rõ ông quả là bậc thánh-trí, được trăm họ mến yêu, vua Thuấn bèn đem ngôi giới nhường lại cho ông, cũng như vua Nghiêu đã nhường cho mình vậy. PHŨ-GIANG

BẢN BÀ ĐẸP — TRẺ CON TINH DÙNG:

- 1) THUỐC ĐIỀU-KINH ĐỀU NGUYÊN (chứa đàn bà điều kinh mau đó)
- 2) THUỐC BẠCH - ĐÀI ĐIỀU-NGUYÊN (chứa đàn bà ra khi hư)
- 3) THUỐC CAM - TỶ ĐIỀU-NGUYÊN (chứa trẻ con bụng ông đi)
- 4) THUỐC CAM - SÀI ĐIỀU - NGUYÊN (chứa trẻ con lú đầu, tóc mất)

Điều - Nguyên

Tổng-cục: 125 Hàng Bông của quẻn Hanoi
Đại lý: Đức thắng, Dakao, Mai-lianh Saigon
Nam-cường: Mỹ-tho — Vinh-hưng: Vientiane

Đây là cuốn sách cần thiết cho các bậc cha anh có bốn phận phải săn sóc các con em! Đây là cuốn sách gối đầu giường của các bậc, trẻ muốn sống dễ phụng sự một lý tưởng cao đẹp:

Muôn học giới

của THAI PHÍ (tác giả: Một nền giáo - dục Việt nam mới)
Sách giấy 200 trang, in đẹp giá 1 p.00

Nhà xuất bản «Đời Mới» 62 Hàng cọt Hanoi — Téléphone 1638

Tủ sách giáo dục

TRUYỆN HỌC SINH

7 tập của LE-VĂN-TRƯỜNG	
TIẾNG ƠI BẢO ĐỘNG	0\$15
CHỜ CHẾT	0, 15
BỊ SA LẦY	0, 15
SÂN BUỒN	0, 15
CON CHIM ĐẦU ĐÀN	0, 15
LẤY C'ÔNG Ơ I	0, 15
LẤY CHỒNG ỚP II	0, 15
Mua nhiều giá riêng	

Khi mà «cha các con sông» dâng nước lụt

Vụ lụt sông MISSISSIPPI đã được liệt làm

một trong hai mươi tai nạn khủng khiếp nhất hoàn-cầu

Làm số báo này chuyên nói về việc «Nước» chúng tôi không thể quên không nhắc lại ở đây một vụ lụt kinh-khủng nhất thế-giới — vụ lụt của sông M sissippi bên Bắc-mỹ. Nói về lụt, người Á-đông ta thường cho vụ lụt sông Dương-tử ở Tàu đã ghê ghê lắm lắm. Nhưng cứ theo những tài liệu của chúng tôi được tìm được thì đứng đầu hàng lụt, người ta phải đặt lên trên cùng vụ lụt sông Mississippi. Trong cuốn *Les grandes catastrophes* của hai ông Eugène Szamari và Nicolas Aranyossi, hai ông cũng nhận như vậy và đưa vào những truyện của những người đã được «tai nghe mắt thấy» hai ông đã tường thuật vụ lụt kinh thiên động địa ấy như sau. Chúng tôi xin phiên dịch lại đây để các bạn biết cái sức mạnh vô lượng của nước thế nào, cái thảm-họa của lụt có thể ghê ghê đến mức nào. Nhưng trước khi bước vào truyện, chúng ta tưởng cũng nên biết sông Mississippi ra sao đã.

Như các bạn đã biết, sông Mississippi ở Bắc Mỹ đã được thế-giới mệnh-danh là «cha của các con sông» Nó là một trong mấy con sông to nhất thế-giới. Bề dài do được hơn 5000 cây số, vị trí giải gặp bốn lần sông Rhin và gấp năm

lần sông Hồng-hà của ta. Nó chảy từ Bắc xuống Nam trong một khu-vực gồm 3000 dặm vuông, chia đôi Hiệp-chúng-quốc ra làm hai mảnh không đều nhau. Sông Mississippi rất thoải nên nước phải từ bốn đến sáu tuần — lễ mới chảy suốt được từ nguồn tới bể, mà số nước khổng-lồ 80 000 thước khối mỗi ngày, gần gần mười sông Hồng-hà, rót ra bề bằng một cái cửa rộng chỉ có ba phần tư cây số. Như thế, những năm mưa nhiều, nạn lụt khó lòng mà tránh nổi. Nhiều lần, con sông Mississippi đã gây nên những cuộc thủy-họa ghê gớm, như năm 1913, lụt hết cả tiểu - quốc Ohio (Hiệp-chúng-quốc là liên-bang 48 tiểu-quốc), 500 người phải gửi ra các trên ngọn ba-đao và thiệt hại tới 120 triệu đô-la (ngót 500 triệu đồng ta). Nhưng chưa vụ lụt nào lại tại hại bằng vụ lụt năm 1927.

Mùa xuân năm đó, ở miền bắc Hiệp-chúng - quốc, mưa gió thất-thường và nước đã trên các ngọn núi đổ xuống một cách đột nhiên đến nỗi các mặt sông đều nổi lên bờ những đã chưa ten hết. Cảnh tượng ấy thật chưa bao giờ thấy.

Sang đầu tháng ba, mực nước các sông nhánh của sông Mississippi đã lên khá cao và

cứ mỗi ngày, mỗi tuần lại còn lên cao hơn nữa.

Tuy vậy người ta vẫn chưa tin ở miền hạ-lưu lại có thể lụt được; người ta chắc chắn ở các đề sây hai bên bờ. Mà những đề này phải nói là một đại-công-trình của Hiệp-chúng-quốc. Hai nghìn năm trăm cây số chạy dài hai bên bờ sông cho mãi đến bề Mê-tây-cơ, những đề này có chỗ cao tới 10 thước, ngang 50 phần đúng. Quanh năm hàng ngàn thợ trông nom sửa chữa, và cứ một quãng lại đặt một cái còi báo hiệu nếu đề bị sạt hay thấm-lâu. Mỗi tuần lại một ban kỹ-sư chuyên - môn đi khám xét. Bởi cần phải săn sóc đề như vậy nên mỗi năm Ngân-kho phải trích ra tới vài chục triệu. Và cũng vì săn sóc kỹ lưỡng như vậy nên trong lòng 14 năm, đề đã giữ nổi cho nhân dân khỏi bị lụt. Sang đến năm đó — năm 1927 — các đề ấy cũng đến lượt vỡ. Không có một công-cuộc kiến-thiết nào do tay người làm ra lại có thể thách được cái sức phá hoại mạnh vô cùng của Tạo-hóa.

Hôm 16 tháng tư, lần thứ nhất có điện-tín báo nước đã tràn khỏi đề, song những tin tức đều không có vẻ gì là khẩn cấp nên ở Hoa-thịnh-đô, người ta vẫn chắc có thể ngăn được tai nạn. Người ta

Hai hôm sau, bảy tiểu-quốc đã ngập nước. Ở đồng quê có chỗ nước cao tới 7, 8 thước; dân hàng chục tỉnh, hàng trăm làng bị dồn đi các nơi khác. Mực nước sông Mississippi vẫn cứ lên. Mặt sông ngày thường ngang độ một cây số hay một cây số rưỡi, lúc đó lấm chỗ ngang tới 30 cây số. Cả ở những sông nhánh, những đê sây hai bên, khúc nọ về liền khúc kia. Số nạn-dân trong hai ngày lên tới 35.000. Đã có độ hai ba trăm người chết. Đã thế chỗ chức trôi lại giáng một cơn bão làm ngăn trở cuộc cứu cấp và phá hoại những đường điện-thoại thông tin đến nỗi những tiểu-quốc Oklahama, Nebraska và Texas bị cắt đứt tin tức với chính-phủ trung-tưong. Bấy giờ chính phủ Hoa-thịnh-đốn mới đem hết cả nghị-lực ra để chống nạn nước. Hàng mấy sư-đoàn đem ra để cứu đê, bao nhiêu đoàn tàu hỏa-hàng đều chỉ dùng để chở binh-lính. Hàng đội phi-cơ cũng bắt đầu vào việc cứu-cấp. Giống người đem hết tài sản ra để trông lại với trời. Nhưng tình thế cũng chẳng khá hơn chút nào. Hôm 20 tháng tư, Nữ-ư-ơng công bố: «Nên trong 24 giờ, quân đội

không cứu lại được để thi số thiệt hại sẽ vô kể».

Dân Mỹ là một dân giàu, trười đã bất phải chịu số thiệt hại vô kể đó.

Bảy hôm sau, ở vùng Mississippi đã có 175.000 người không có nhà trú ẩn và vào khoảng 260 người thiệt mạng. Tất cả có 30.000 dặm vuông đồng ruộng bị ngập dưới nước. Vậy mà mực nước cứ cuộn - cuộn lên nhanh một cách đáng sợ, những đê nào còn lại cũng đến lượt bị vỡ nổi, nước tràn vào khắp các tỉnh thành, gập cầu cuốn cầu, gập nhà phá nhà, giết người hình như đã đến lúc phải khoan tâm chịu hàng.

Tổng-thống Coolidge hô hào quốc-dân thi chức công việc cứu-tê. Trong lúc ở; miền Bắc, mưa suốt ngày đêm như cầm chỉnh nước mà trứ; nước và những nơi đã bị lụt, cơn bão này qua, cơn bão khác lại tiếp tục luôn, không mấy lúc ngớt. Nhiều khu vực bị nước vây, đoạn tuyệt đường giao thông với ngoài, dân tình đương chịu nạn nước lại phải chịu thêm cả nạn đói nữa.

Chính phủ phải cho phi cơ bay suốt đêm ngày để vận tải lương - thực. Vài chục vạn người phải ở giữa trời, đã không nhà cửa, không lương thực, không sương áo, lại thỉnh thoảng bị một cơn gió lạnh thổi đến tận xương: hình như trời sẽ sức hình phạt giống người vậy. Gần tỉnh Greenville 6.000 người chẩy lên một

mồm đất, nước dưới theo vậy mất lối ra, họ cơ hồ chỉ còn đứng ra đợi chết nếu không có hai sư đoàn (tuần ba đêm ngày làm việc gấp để đem họ ra thoát). Hội Hồng-thập-tự dùng tới 40.000 xe hơi, 50.000 tấn bẻ vào việc cứu cấp, và chính phủ cần để chờ người, tịch thu đến cả những du-thuyền (yachts).

Hôm 26 tháng tư, người ta dự đoán số người chết đã tới 500 và số thiệt hại tới nghìn triệu đô-la (hơn bốn nghìn triệu bạc ta), một nửa là hoa màu vì bao nhiêu đồng lúa, nửa và bông đều bị ngập bết, suốt một dải từ tỉnh Memphis cho xuống tới cửa sông Mississippi. Những nhân viên báo cứu-tử phải liều mạng mới vào được những nơi bị lụt. Một viên chỉ huy và một số lớn thủy-thủ một chiếc tàu của chính-phủ bị nước cuốn đi trong lúc đánh đắm tàu chở đầy si-măng xuống để cản giòng nước.

Hôm 27, nước đã tràn vào tỉnh Arkansas. Quan Tổng-trưởng Hoover (sau này là Tổng-thống) tạm chính diện bỏ bị nạn để xem xét và tự đứng chỉ-huy việc cứu-cấp. Rút tỉnh Arkansas, nước sắp tới sang tỉnh Nouvelle-Orléans, ở tả-ngạn sông. Mà tỉnh này thì bao nhiêu lương thực để tích trữ ở các đê, nếu bị ngập, cả nước sẽ bị đói. Bởi vậy người ta phải ngăn nước lại ở Arkansas để giữ. Ở Ar-

kansas, mực nước đã lên cao tới 5 thước, những nhà đồ hàng trăm, và ngoài số dân-dinh và quân lính người ta phải gọi thêm tới 50.000 thợ nứa và xem chừng công không lại với sức nước. Bấy giờ muốn cứu tỉnh Nouvelle-Orléans, người ta chỉ cần cách cuối cùng là phá vỡ những đê ở hữu-ngân sông cho nước rút sang những đồng ruộng. Những kế-hoạch đó bị bọn diên-chủ cứu lỵ phản đối, nhiều nơi họ vác củ súng ra trông cự với quân lính đến phá đê, họ thả liều mạng chửi không chịu lùi để cứu ruộng tỉnh. Chính phủ phải tái hành quân chính sách độc-đoán, ra lệnh thiết-quân-luật, kế nào bắt được mang khi-giới trung người sẽ bị tổng ngục và cử đại-tướng Parker để đàn-áp bọn diên-chủ cứu ruộng binh. Quan Tổng-trưởng Hoover bị kẻ ám mưu ám-sát, nhưng may không việc gì. Chính phủ cũng không lấy thế làm sờn lòng, cứ ra lệnh phá 48 quãng đê và mố 10.000 người để làm đập ở những quãng đê bị phá.

Tỉnh Nouvelle-Orléans nhờ được sự cương quyết của chính-phủ, không bị lụt, nhưng vì thế nạn lụt lại càng lan rộng. Mười vạn dặm vuông đồng ruộng bị ngập nước, số nạn-nhân lên tới nửa triệu. Tỉnh Alexandrie bị nạn nhà bể và ở miền tiền-trần không một cái nhà nào còn nguyên. Tỉnh Louisiane và một phần miền-quốc Texas bình như mặt tích trên mặt đất, và chỗ hai tuần lễ trước còn là những tỉnh phồn thịnh, đông đúc, bây giờ nước phủ mình mòng tựa hồ một làn biển rộng.

Sau tháng sáu nước mới rút ra. TIÊU-LIÊN

Xin các bạn gửi tiền về giúp
cho thi chúng tôi mới có thể
gửi tiếp báo để các bạn đọc
được. *Trung-Bắc Chủ-Nhật*

Cùng các bạn gửi bài
đăng báo

Gửi bài đăng báo, xin các ban
dân đủ tem cho đề tránh cho nhà
báo nạn bị nhà Dây thép phạt.
Chúng tôi sẽ buộc lòng không
nhận những bài lai cảo không
dán đủ tem. T. B. C. N.

Cải chính

Trong bài 54 lần... kỳ trước Trung-Bắc Chủ-Nhật nói về vua Guillaume xứ Hòa-lan chưa thêm họ Orange. Nhà in sắp lằm ho ra là hứ, vậy xin cải chỉnh.

Sách mới

T.B.C.N. vừa nhận được:
THẮNG PHƯỢNG của NG
ĐỨC-QUYNH nhà HÀN THUYỀN
xuất bản, dày 215 trang giá 1\$50
Xin có lời cảm ơn nhà xuấ
bản và giới thiệu với bạn đọc

MỘ THÁNG TRIỂN LÃM SÁCH

Nhà sách MINH-ĐỨC sẽ trưng bày trong một tháng từ 30 A. ù đến 30 Sept. 1942 nhiều sách báo quý và hiếm tại nhà số 97 và 99 phố Jules P anet Thái-bình

Quan Sơn lao hiệp

của Thanh-Bình
Thuật hết cuộc đời thiêu của đức
Quần-Sơn già 2000

Loại sách gia - đình

Loại sách gia đình ghi một thời kỳ từ trước, lựa lọc từ nội dung đến hình thức, từ n y ra rất phong, mỗi tuần một s; ban Up10. hể co ban:

HÀ - HOÀNG-GIANG	Nguyễn-Vũ
THÁP BAO AN	Nguyễn Vũ
TỬ BA CANG	Nguyễn Vũ

Éditions Bảo-Ngọc,
67 Nguyễn (phố cũ nam), Tél. 780

Các ngài chưa biết tiếng Nhật, muốn
nói chuyện với người Nhật. Các ngài
đang học tiếng Nhật muốn những bài
học được hiểu nghĩa rõ hơn...

Nên mua ngay cuốn :

DICTIONNAIRE
FRANÇAIS - ANNAMITE - JAPONAIS
par K. Katsuro et Trần-ngọc-Chau
Giá 100 đồng nhà in Giang-tả 94 Rue
Charron Hanoi - Tel. 15.09
Xuất bản và phát hành

Giáo sư Vũ-ôn

Năm năm qua, tôi đã được rất nhiều bạn Trung Nam Bắc khen ngợi về dạy歌唱, làm nhạc và chữa bệnh thần kinh về khoa lý số có Tử vi, chữ ký có một không hai. Các ngài muốn rõ, tiến, hậu vận, gia đình, nghiệp, tiền, công danh xin gửi ngày tháng, giờ để hay chữ ký kèm theo mandat \$50.

Vấn giấy giống theo cách gửi thư và làm hòa chiếu tại. Báo yêu nhân đạo. Thư và manda:

Xin để M.

ĐÃ CÓ BẢN
Bước đầu học
tiếng Nhật

của NGUYỄN-MẠNH-BÔNG

Mách giầy học tiếng Nhật, để có thể
giao-thiệp với người Nhật hoặc viết
thư và đọc báo Nhật được theo một
phương pháp rất dễ hiểu và chóng
biết. Giá. Ofs

Tân-Đà Tân-Văn

Một cuốn văn tự-luận của **Tiêu Đà** ghi chép những tư tưởng của một nhà nho khi phách, một người dân yêu nước. Ai cũng nên có một cuốn **CÁC TÂN-VĂN** để làm tăng thêm cái phẩm giá tri-thức của mình. Giá: 0\$90.

Hạng sách quý in trên giấy lụa Đỏ, Giá: 2\$50 2\$50

CÒN RẤT ÍT

Người giết chồng tôi
Xã-hội tiểu-thuyết của TÙ-THẠCH
Giá 0\$35

Mộng và thực

GIÁ 0345
HƯƠNG-SƠN XUẤT BẢN
07, Phố Hàng Bông — Hà Nội

UỐNG MỘT VIÊN CỨU - LONG - HOÀN

Người đang mệt thấy khỏe, người mất ăn ngủ, thấy ăn ngủ ngon.

HỒNG LIÊN TIẾP MƯƠI BỮA CŨU - LONG - HOÀN

Những người gầy còm đều được lên cân thêm sức mạnh

Tổng phát hành Bắc-kỳ, Ai-lao | Etablissements VAN-HOÀ — N° 5 rue des Cantonais — Hano

TRẦN QUÍ TY

CON QUÁI-VẬT ẤY CÓ LẼ CÙNG
CÓ HỌ VỚI CON QUÁI-VẬT HỒ
LOCH NESS ? — BÀI THƠ
YÊN-ĐỒ — BA ĐỨA TRẺ CƯỜI
TRONG CÁI QUAN TÀI TRÔI SÔNG



Miền Trung-châu xứ Bắc-kỳ ta còn có đề điều đề ngăn giữ nước Nhị-hà, cái nạn đề vỡ nước lụt vào còn là mối lo sợ cho nhân dân. Năm nào thoát được chỉ là một sự may mắn, dù ngày nay các việc tu trúc, sang-hộ, Chính-phủ đã gia công trí ý lắm, nhưng sức người có hạn, vẫn khôn địch lại được sức xô xuống rút mạnh của luồng nước vô tình. Mỗi năm đến mùa nước lớn những cảnh tượng thế thảm đã xảy ra trong các nạn đề vỡ nước lụt kế tiếp xảy ra trong mấy chục năm nay, lại như chiếu lại trong trí nhớ của mọi người, khiến ai nghĩ lại hồn chồn lo sợ, nhưng theo lời của các ông bà già kể lại, tai hại nhất không năm nào bằng năm Quý-tỵ (1893), vì ngoài đoạn đề quan hệ ở Châu-chàng thuộc tỉnh Sơn tây bị vỡ, nhiều đoạn đề ở các tỉnh khác cũng do đó mà bị vỡ theo, thành ra hầu khắp các tỉnh Trung-châu Bắc-kỳ đều bị nước phủ-sa sông Hồng-hà tràn ngập. Một câu tục ngữ đã hình dung đúng cái nạn lụt ghê-gớm ấy: « Trần Quý-tỵ ». Mỗi

khi nói đến, ta có thể nhắm mắt mà tưởng-tượng được cái nỗi khổ của nhân dân lúc ấy phải chịu như thế nào. Chính mình đã bị cái nạn ấy, cụ Yên-đồ đã tả thực bằng mấy vần thơ đề kỷ-niệm:

Tị trước tị này chực lẽ ba
Thuần dòng nước cũ lại bao la

Bóng thuyền thấp thoáng rờn
trên vách

Tiếng sóng long bong vỗ trước
nhà

.
.
.
.

Cũng ôn lại câu chuyện
« Trần Quý-tỵ » một ông già
khác có kể cho chúng tôi mấy

chuyện mắt thấy tai nghe
như sau này:

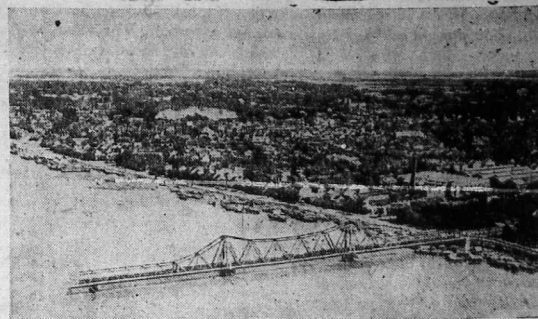
Phải chăng quan vua Thủy-tế phá đề ?

Từ hôm bước sang hạ tuần tháng sáu năm ấy, mực nước sông Cái mỗi ngày mỗi lên to, và lên rút chóng. Trong có một ngày một đêm nước đang ở lưng chừng bỗng lên tới mấp mé mặt đề. Quan địa phương lo sợ cuồng cuồng, luôn luôn ở trên đề đốc thúc việc sang hộ; còn nhân dân các làng đều xô nhau khuân dọn thóc lúa đồ đạc và đem trâu bò lên các gò, các đồi, tình hình rất náo nhiệt. Bỗng một sự lạ lùng xảy đến làm cho quan dân càng thêm lo sợ: Trước nửa ngày đoạn đề

Châu chàng vỡ, ai nấy đều chú ý nhìn xuống dòng nước đỏ ngầu, một vật gì mình dài hình đen như con cá lớn, thoát nhỏ lên, thoát hợp xuống, đôi lúc lại vồng vẩy bắn lên những tia nước rất cao. Con vật ấy chỉ quanh quẩn ở nơi đó, đôi lúc gió im sóng lặng, nó lượn đi lượn lại từ - từ, người ta lại trông rõ có hàng lữ hàng đàn cá nhỏ đi theo hai bên như hộ-vệ. Những dân mê-tín, chỉ trở về thăm-thị bảo nhau đó là một vị đại tướng của vua Thủy mang quân đi tuần hà. Giữa lúc quan dân đang lo sang hộ các đoạn đề xung-yêu, bỗng một luồng gió bão nổi lên, rồi ngay đoạn đề mà ở ngoài sông có con vật quái đang lượn kia, như có một sức mạnh góm ghề gi đâm thẳng vào, thế là thân đi, dần dần bị vỡ lổ. Chỉ trong giây lát một đoạn đề bằng đi, trăm trượng đều đứt hàng đi, làn nước lớn - mênh mông đang bị ngăn chặn, được dịp xô nhau chảy ủa vào trong đồng, tiếng reo ầm ầm như ngàn muôn thác nước từ trên núi cao ném xuống. Thế là đề Châu chàng vỡ, toàn hạt Sơn-tây và một phần tỉnh Hà-dông bị vùi trong làn nước sâu.

Đề vỡ rồi, truyền con cá kỳ dị kia vẫn chưa dứt, người ta quá quyết đó là quân vua Thủy-tế đã phá đề.

Phá đề thì hại dân, vua Thủy-tế đối với hạ dân có thù oán gì? Thì họ lại cần cứ vào câu chuyện thần quyền đời cổ, bảo đó là vua Thủy phá



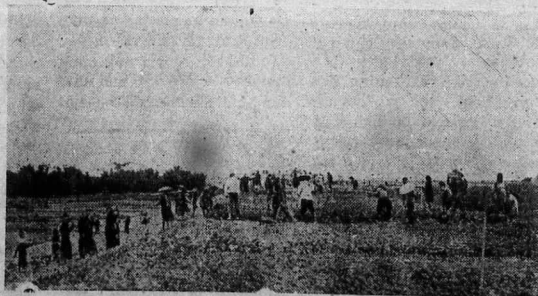
Mùa nước lên ở trên sông Nhị-hà quanh thành-phố Hanoi năm 1926

đoạn đề ấy để lấy lối dâng nước vào đánh Tần-viên sơn thần, để trả mối thù lấy trượng con gái vua Hùng-vương mấy ngàn năm trước.

Ba đứa trẻ con cười đùa trong một cái quan tài

Đề vỡ, nước tràn vào, khắp nơi đều bị hại, nhất là những làng xóm ở ngay chỗ đề vỡ, bị ngọn nước xói thẳng vào, đánh bật cả đình chùa, nhà cửa mồ mã, dù đến một gốc tre cũng không còn sót lại, đều bị đổ ụp rồi theo dòng nước cuốn đi, tình-trạng thế thêm không bút mực nào tả cho hết được. Một nhà ở Phủ Quốc, một hôm sáng ra, thấy có một vật gì đâm mạnh vào đầu nhà sàn — nơi này cũng bị ngập sâu gần kín mái nhà, đều phải bắc sà den để ở — đặt

minh ra nhìn xem, thì thấy 1 cái quan tài rất to, sơn son thếp vàng, bỏ ngổ, không có ván thiên, mọi người chèo thuyền ra xem thì thấy bên trong có ba đứa con gái, đều độ lên năm, sáu tuổi, đứa nào cũng có vẻ khôi ngô trắng trẻo và mập mạp. Mỗi đứa đều buộc ngang lưng bằng một giải lụa đỏ vào một thang gỗ ngang chặt trong lòng quan tài. Bên cạnh chúng có đề những nắm cơm và mấy rá con đựng ngô khoai đã luộc chín. Cả ba đứa đang cũng nhau reo đùa, không biết sợ hãi là gì. Thấy lạ, mọi người bảo nhau kéo dịnh quan tài lại, rồi giải lụa chẳng hề cả ba đứa vào nhà sàn. Họ thấy trong giải áo của một đứa trẻ, có một tờ giấy, viết rõ họ tên bố mẹ cùng quê quán chúng và nói mấy lời đại ý rằng: « Vợ chồng tôi ở gần nơi đề vỡ, nhà cửa, của cải đều bị trôi theo dòng nước. Trong lúc vội vàng chỉ còn kịp cứu lấy người, ngặt vì mẹ già lại đang gầy nặng, vợ chồng tôi phải vội đưa lên ngọn đồi dù cao nhưng cũng bị ngập chỉ còn hở độ mấy gang để trông nom trong



Một cảnh hộ đề năm 1926

HÃY ĐỌC:

Đời Văn

QUYỀN II

Một kiệt tác của Trần-thanh-Mai trong
Tủ sách phổ bình

Giá 0p95

NHÀ XUẤT BẢN

TÂN-VIỆT, 49 Takou — Hanoi

khí hấp hối. Máu tôi có mệnh nào, ngọn đời chỉ còn vùa đã đất chôn. Còn ba đứa trẻ ở lại này, nếu đã quên quít bên mình, thì không còn chỗ cho chúng ngồi đứng. Không lẽ cứ giữ chúng khư khư, thì e khi nước ngập bên đê, chúng sẽ cùng chết một cách oan nặng. Vậy nhận có cổ quái tôi không dùng đến, bên trong đã sơn gần kỹ, chúng tôi bên dùng làm cái thuyền, thả chúng nó vào, mặc cho dòng nước trôi đi. Nếu giờ không nỡ giết những trẻ thơ vô tội, rồi rồi gặp được nhà từ thiện nào cứu vớt, chúng tôi xin để sẵn hai chục nén bạc để góp thêm vào việc nuôi nấng chúng sau này. Ông bà nào cứu được và nuôi cho, sau khi nước lại hết rồi, rộng ơn làm giấy chiếu dãi, sẽ có thần nhân chúng đến nhận và hậu tạ.

Nghe nói vợ chồng nhà này sau khi buồn thả cái sào quan đưa ba đứa con đi rồi, mặt nước càng lên cao, đến nỗi đánh đổi chỉ còn hồ đê bằng cái sáng con, bà mẹ bệnh tình càng thêm trầm trọng, mẹ man không biết gì, vợ chồng phải thay nhau bế luôn trên tay và luôn luôn lau gội. Cũng may nước chỉ lên đến thế rồi dừng lại, vài hôm sau

dần dần rút lui. Những hôm ở đó, hai vợ chồng chỉ nhá gạo sống cầu lấy no lòng và mớm cho mẹ. Vừa nửa tháng gởi, nước rút lui dần, bà mẹ cũng dần bình-phục. Vợ chồng mới lần mò trở về làng, trong lòng xiết bao đau đớn. Vì hầu hết xóm làng nhà cửa, đều bị thủy - thần cuốn sạch như châu.

Tấm lòng từ - hiếu, phải chăng giờ cao cũng cảm thấu cho người, trong lúc vợ chồng đang lo còn trợ hai bàn tay trắng, khó mong khối-phúc được co-dở? Bà mẹ lúc ấy đã bình-phục như thường, nhờ lại một số tiền hàng trăm nén bạc chôn giấu nhà từ mấy năm xưa, nhận đều rồi bảo đào lên, may vẫn nguyên không thiếu. Một sự may mắn nữa lại đưa đến: Ba đứa con yêu quí đang lo chưa biết sống thác thế nào, thì một hôm có người đưa đến tận nhà giao giả, cha con bà cháu từ đây lại được đoàn-viên.

Muốn cho số «Nước» được đầy đủ, «Bức cổ» của Ngạc-Hoàn phải để lại số sau.



HOA MAIPHONG
Jiêu hiệu về đẹp quý phái. Hiện may có tiếng nhất của bạn gái.
N 7 Hàng Quạt - Hanoi

SÁCH THƯC Hải - thương Lân - ông

Do cụ Nguyễn-an-Nhân là tác giả của bộ «Y HỌC TÔNG-THU» v.v... dịch thuật và phê bình. - Cụ Nguyễn-an-Nhân đã oai đóm cho sự học thuật, nhất là cũng đã biết.

Ynghiệp của Lân Ông đã được Vua, Chúa tin dùng nên hàng 200 năm nay đã cứu được muôn vạn ông-bà khỏi phải chết oan. - Ai làm thuốc, ai tự chữa lấy cho gia đình mà không phải có bộ sách của bác Y-Thương ư? - Vì vậy đó tinh thông mà đến các bài thuốc là kinh-nghiệp và giá trị (có cả bài thuốc Nam...)

Bộ dịch thuật này nhờ được tặng sưu tầm của cụ Nguyễn-Nhân mà đã bỏ khuyết được một yếu-điểm là bản in chữ Hán mất hết loại «BÁCH BỆNH CƠ YẾU» vì bản bình bản cách đây hàng trăm năm đã bị mất cả bản in. (Nay mượn được bản vi-tay.)

Sách in cỡ lớn, dày linh trăm trang giá 1\$50. Ở xa gửi mua thêm cước 0\$40. Gửi C. R. là 2\$20. (Sách này rồi ra phải bán lên 2\$500.)

Thơ, mandat để cho nhà xuất bản: **NHẬT-NAM THƯ-QUÁN**
19, Hàng Diên - Hanoi

FOOR
Mực hút máy tốt nhất
TỔNG PHÁT HÀNH
TAMBA ET Cie 72, WIE. E
Hanoi - Tel. 16-78
Đại g:
Chi - Lợ Hàng Bỏ
Hàng
Mai Linh Haiphong
Có bán khắp mọi nơi

NGƯỜI ĐỨNG ĐÀN
biết làm những nghề: horloger, graveur, réparation de machine à écrire, có biết tài chế tạo được chữ máy (caractères de machine à écrire) bằng thép già giống như chữ hốn tây, muốn kiếm việc làm tại Hanoi hay Haiphong, ngài nào sẵn lòng đứng xin viết thư cho **NAM-KHAI**
N 3 rue Filipin Saigon, tại nơi đây có bản caractere de machine à écrire

Đề chính ở Bắc-kỳ... trải qua các triều-dại

(Tiếp theo trang 11)
Về việc trị-thuyết, chúng tôi xin mời các bạn đọc bài của bạn Hồng-Lam. Ở đây chúng tôi chỉ xin nói qua về việc đáp đề, là việc thường được xúc-tiếp, gọi đề góp chút ý kiến mà thôi.

Về việc đáp đề theo lối cũ, từ trước vẫn do quan địa-phương phải làm. Lối này thực đã trầm phần tệ hại.

nên gần đây chính-phủ giao việc ấy cho tòa Công-chính thừa-đương, việc đề-diễn đáp chừa nơi nào, đều cho thầu cả. Như vậy thực rất có lợi cho nhân-dân.

SỞ-BẢO

Chữ Nhật, chữ Hán

Muốn biết chữ Nhật, chữ Hán
phải đọc các sách sau này:

- 1) NHẬT NGỮ TỰ HỌC (Le Japonais par soi-même) Tác giả Nguyễn-ngọc-Loan, tiếng Nhật giảng ra quốc-ngữ và chữ Pháp, đủ các bài tập, các bài chữa, các mẹo luật, có quan Tổng lãnh-sự nhật để tựa và khen là sách rất tốt, giá 2\$.
- 2) HÁN NHẬT TÂN VĂN, đủ các từ kama, k-nji và romaji dạy cách dùng chữ Hán của Nhật khác nhau với ta, giá 0\$80.
- 3) HÁN HỌC TIẾP KINH, dạy chữ Hán viết tắt, giá 1\$.
- 4) HÁN VĂN PHỔ-THÔNG đủ các mục, các việc cần dùng giá 1\$.
- 5) HÁN VĂN QUY-TẮC, dạy các mẹo luật chữ Hán, giá 1\$30.
- 6) NAM THIÊN Y HO., một bộ hai cuốn đủ có ý y, mạch, y, chữa bệnh các phương thuốc, các tính đức, các báo chữa giá 2\$20. Có bán khắp các tiệm sách. Ngân phiếu để:

M. NGUYỄN-DI-LUÂN Directeur du
NAM-THIÊN THƯ-CỤC 37, rue des Pipes, Hanoi

TỦ SÁCH «ĐỜI MỚI»

Tâm-lý Tiểu-thuyết: HAI NGƯỜI BẠN của LÊ VĂN-TRƯƠNG hơn 200 trang - Giá 1\$20	Loại «TRỌN LỌC» Giáo dục Tiểu-thuyết: ANH và TÔI của LÊ VĂN-TRƯƠNG hơn 200 trang - Giá 1\$20
Xe hội Tiểu-thuyết: NHƯNG KỂ CỎ LÔNG của LÊ VĂN-TRƯƠNG hơn 200 trang - Giá 1\$20	Thư mục sách gửi cho: NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI MỚI 62 Takou Hanoi - Tél. 1630

Phúc - Mỹ

MỘT HIỆU GIẤY BÀ NỮI DANH KHÁP BA KỲ
Kiểu đẹp hàng tốt giá hạ đã được
hầu hết các ngài chú ý. Bản mẫu
và bản vẽ có catalogue kinh tiêu.
Nên chú ý: Thư từ và mandat xin gửi cho
TRƯƠNG QUANG-HUYNH
204 - Liéu C ton - Hanoi

XEM MẠCH THAI-TÓ

GỌI BỆNH
Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0\$50
Đen dạ dày phồng tích 0\$5 - Lâu lâu, ngâm đau
bụng, sôi, 3 ạch, 0\$50. Giá 0\$50 một gói. Bỏ dạ dày
hậu sản, đại bổ nguyên khí kiến tỵ bổ vị số 41 (1p50)
Đau bụng kinh niên, gan, tức mật, hậu sản v.v...
Kính thư trực: số 11 - ra khi hư mệt mỏi v.v...
Giá 1p50
Nhà thuốc: **PHAM-BÁ-QUAT**
27 hàng Than Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN

XUÂN-THU
nhã - lập
1\$50

NÊN HƯT THUỐC LÀ:
Bastos
NGON, THƠM
Giá 0\$15

Loại-sở Tiểu-thuyết

AI-TÌNH và SỰ-NGHIỆP
của LÂN KHAI
140 trang - Giá 0\$50
Ai tình Tiểu-thuyết:
LỖI THUYẾT
của PHẠM NGỌC-KHAI
180 trang - Giá 0\$70
ĐÀU BẠC, ĐÀU XANH
của LÊ VĂN-TRƯƠNG
200 trang - Giá 1\$30

ĐUONG ĐI RA BIEN

CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LÂNG

(Tiếp theo kỳ trước)

Nàng cả quyết rằng nếu rời cho nàng học mệnh thì, không lâu đâu, em nàng sẽ bị khốn đến cả hình thức lẫn tinh thần, sẽ chẳng khác gì những đứa trẻ xanh xao nhợt nhạt mà nàng thường thấy túm năm tụm ba ở các đầu phố vắng, các bãi cỏ, các chợ, áo mất manh, quần mất mảnh, người dầy bần thiu tanh hôi, mà mỗi lúc nào cũng sẵn những câu nói thô tục, bần thiu!

Điều học mệnh nàng tự buộc lấy nào ấy là nàng bắt đầu chôn sống đời an-niên đầy hứa hẹn của em từ lúc ấy!

Như thế, ở «dưới kia», nàng có dám tìm gặp mẹ nàng không? và sau này, khi cha nàng mất phần, nàng có dám trông thấy cha không?...

Bởi vậy, cho là bần phận «người chị cả» của nàng chưa trọn vẹn, nàng còn cần phải hết sức chăm nom em, nên nàng phải bỏ hẳn cái kế liêu lĩnh đại đột, để tính cách thế nào cũng phải đem em đi xa chỗ tựa miệng hầm và đây học răn, mặc dầu nàng hằng lo ngại rằng đem em đi là làm lỡ sự học của em, làm cho tương-lai của em có phần không được vững.

Thương thân, thương số, thương em, nhất là lúc ấy Kiểm lại đang ốm, chưa có thể xông pha nắng gió và

chưa có thể liều «m chịu» túng thiếu ngay được, nên nàng rất băn-khoàn, khổ sở, mà vẫn chưa dám cả đến sự thi-hành kế thứ hai là việc bỏ nhà An, đem Kiểm đi nơi khác.

Vì chính thật ra, nàng chưa hiểu rằng đi bằng cách nào và đi đến đâu thì có thể mưu sinh được!

Đang bối rối vì tội nhục,

Tóm tắt những kỳ trước

Hai chị em, Hạnh, Kiểm mồ-côi cha mẹ, phải đến ở với ông Phong là chú họ.

Hạnh và Kiểm sống khổ sở cạnh cô An - con ông Phong - một gái «mới» chỉ tìm cách mỉa mai, cạnh-khoe làm cho chị em nàng tức nhục.

Vì một lần đến nhà Khắc trông nom về sự học hành cho Kiểm, Hạnh liếc Khắc.

đau đớn và lo lắng thì nàng chợt nghĩ đến Khắc là người đã hiểu nàng và là người bạn thân mà nàng có thể tin được sự tận tâm với lòng thủy-chung, ngay thẳng.

Nàng liêu ngẫm vào bần học của Kiểm, lấy giấy bút, viết một bức thư dài cho Khắc. Viết xong, nàng lại còn băn-khoàn vì sự chưa biết dùng cách gì để đưa được thư đến tận tay cho người bạn tin quý ấy.

Kiểm bỗng qua đây, rên lên vài tiếng, rồi ngồi nhồm đậy. Nàng không hiểu nổi được

nỗi lòng nữa, chạy lại ôm lấy em, hôn vào trán cậu và hỏi:

— Em có mệt lắm không?

Đã thấy đói chưa?... Em ăn cháo, để chị hâm cho nhé?

Trần kiểm đắm những mờ-môi gió gột xuống. Cậu vòng tay qua cổ chị một cách an-yếm nũng-nịu, nói:

— Em ra nhiều mồ-hồ quá, ướt hể cả áo, nhưng thấy trong mình khỏe và tỉnh hơn lúc chiều nhiều lắm rồi. 'Thuốc của ông lang ấy cắt hay đó.

Rồi thấy nước mắt của chị dính sang má cậu, cậu bất-hoản:

— Kia, chị lại khóc rồi! Làm sao thế, chị? Em chắc là đã xảy ra việc gì quan-trọng, làm chị bức-tức vô cùng. Chị kể lại cho em nghe đi, chị!

Hạnh thôn-thức, thuật cho em biết những việc nàng đã ngẫu-nhiên gặp lúc chấp tội, với những câu mỉa-mai quá vô-giáo-dục của An lúc ăn cơm nó đã làm tan-nát lòng nàng, và nó hạ xuống tận bùn nhơ danh-dự của nàng và của Kiểm.

Kiểm tức lắm. Cậu hận-bực:

— Quân chó-má thật! Nó chẳng còn biết kiêng-nể, tôn-trọng gì ai nữa! Chị em ta phải đi ngay đi thôi, đi để

khô mang-lặng, khô uất-ức, khỏi nghe thấy nó nói hỗn-xược đến cả cậu em ta. Chị tinh: nó đã cố tuyệt tình như vậy thì ta còn nán lại làm gì?

Hạnh thôn-thức đáp:

— Chị cũng đã định như vậy, nhưng em còn đang yếu thì đi ngay làm sao được?

— Thưa chị, em tuy ốm nhưng đi được. Và lại nếu có chết vì đi, còn hơn là nằm đây mà ốm đến chết. Nó xâm phạm tới cậu em, tới lòng tự-ái của chị em ta.

— Đi thì đành là đi; tay vậy, không phải là chị còn trụ-trừ, còn lưu-luyến đâu, chị em ta cũng phải bần-tinh phương - hường, nghề-nghệp chứ? Trước hết, chị em ta đi đâu đi?... Chỉ lo nghĩ về chỗ chúng ta từ chỗ vô thân! Bước chân ra đến ngoài, trước hết phải lo sao cho có cơ-sở vững-bền để gây dựng nên một nghề - nghiệp làm kế sinh - nhai đã chứ?..

Kiểm ngồi bó gối, gục đầu xuống nghĩ-ngợi.

Thêm-ngẫm một lát, Hạnh nói tiếp:

— Bởi vậy, chị tính đến cách hỏi ý-kiến ông Khắc. Chị chắc rằng ông ta chẳng bao giờ lại không hết lòng giúp ích cho chị em mình trong việc này.

Kiểm chợt nhớ ra, rất đồng ý:

— Phải đó! Chị chịu khó viết ngay thư đi, khéo sáng mai ta lại e-ngại hay là đổi ý.

— Thư chị đã viết rồi, nhưng chưa biết dùng cách gì mà gửi sang cho ông ta ngay

đêm hôm nay được, vì là thư rất cần, chị muốn chiều mai đã có thư trả lời rồi, để chị em ta kịp định-liệu.

Kiểm bàn với Hạnh:

— Thư trả lời thì chiều mai đầu ốm mệt đến đâu em cũng cố sang xin anh Khắc. Còn thư của chị, xin chị cứ bỏ vào cái hộp «compas» của em, lấy giấy gai buộc chẳng ngoài hộp lại cho đẹp-đẽ, cốt gọi ý tứ của người nhận được, rồi bỏ mở cửa ra, ném hộp sang bên nhà anh ấy. Chúng mình

Nàng lấy giấy gai buộc treo lại kỹ-càng, vuông-vắn, rồi mở cửa sổ ném hết sức mạnh cái hộp sang bên nhà Khắc.

Hai chị em lẳng tai nghe, thấy cái hộp chẳng những đã không rơi vào vườn, lại còn rơi ngay trên mái nhà là rồi tuột xuống sân gạch. Cách độ vài phút sau, hai chị em nghe rõ cả thấy bên nhà Khắc có tiếng két cửa và trông thấy ánh của một người lúi lét trong nhà đi ra sân, chiếu sáng cả lên những «nhảy cao bên ấy!

Hạnh mừng - rỡ, bảo em:

— Thế là anh... thế là ông Khắc đã nhận được thư rồi.

Kiểm cũng vững dạ, đáp:

— Vâng, em đã chắc rằng thư sẽ đến tay anh Khắc thì thế nào cũng phải đến, không thất-lạc được đâu..

Rồi hai chị em thức nói chuyện với nhau đến gần sáng mới đi ngủ.

Ngày hôm sau, Hạnh lấy có lẽ phải chăm - nom em, không lúc nào bước chân xuống nhà dưới, mà đến bữa cơm nàng cũng ăn riêng trên buồng với Kiểm để khỏi trông thấy mặt An.

Nhờ được thuốc bốc «mát tay», nên ngày hôm ấy bệnh của Kiểm đỡ nhẹ đi nhiều, và đến quá trưa, Kiểm đã có thể sang chơi nhà Khắc.

Đến một giờ sau, Kiểm về giữa lúc Hạnh đang bần-khoàn chờ-đợi. Nàng vội vàng bóc ngay ra xem và đọc cho em nghe bức thư trả lời của



Khắc mà Kiềm đã đem về cho nàng:

« Có Hạnh,

« Tôi đã đọc kỹ thư của cô và đã suy-nghĩ rất kỹ đến tình-thế của cô và em Kiềm. Xét theo tâm-lý, thì gặp cảnh ngộ ấy ai cũng phải chán-nản, phần-uất, ai cũng mong chóng được xa lánh nơi nơi mà đã sẵn ra cho mình chịu mỗi ngày thêm một sự đau lòng. Nhưng, cô đã coi tôi như người anh thân-tín, thì tôi dám khuyên cô rằng: đừng nên phần-uất, chán-nản, vì phần-uất hay xui người ta làm liêu, và, trái lại, chán-nản chỉ làm cho người ta thoái-trí trong hết thảy mọi việc đã dự-tính để cô cho đời người ấy tốt-đẹp hơn lên.

« Bởi vậy, xin cô cứ vui-vẻ hay ít thì tôi cũng coi bình-tĩnh, vì, đã gặp những sự quá lắm mà cô đã cần phải đi thì rồi cô cũng được tự-do đi nơi khác để khỏi chung-đụng với kẻ cô đã khinh-ghét kia mà? Một khi cô đã chỉ-quyết thì không ai ở bên ấy có quyền ngăn-giữ cô.

« Và đã đến lúc thật là cô cần phải đi vì sự đã sẵn ra đến thế, thì tôi cũng không dám khuyên - can cô thế nào nữa, chỉ cần biết hết lòng cố sức giúp cho được những việc mà cô đã tin-quý tôi, muốn nhờ cậy tôi: Chỗ ở, thì tuy không dám đề cô và em Kiềm ở bên này hay ở một nhà nào thân-tín với tôi gần Đờ - son, là tại muốn tránh cho cô những ồn-ào tiếng thì-phí sẽ thêm-dội ra bởi các kẻ ghen-ghét chúng ta, nhưng tôi đã định sẵn một nơi, có cô thể đem em Kiềm đến ở được tự - nhiên, không cần phải e-ngại sự gì: đó là nhà anh Quang, một người bạn rất thân yêu của tôi mà

em Kiềm đã biết. Nhà anh ta ở làng Tiểu-bàng cách đây độ sáu, bảy cây số. Tuy là nhà tre vách đất, nhưng sạch - sẽ, rộng-rãi, và thứ nhất lại vắng người, chỉ có bà cụ thân-sinh mẹ anh ta hiền - lành, phúc-hậu, biết quý người, với một cô cháu gái-họ xa còn ít tuổi để sai vặt. Không phải nói là cô ấy cũng thừa biểu rằng tôi có thân với anh Quang đến bậc nào và có tin 'inh - hạnh anh ta quang - minh lỗi lạc đến đâu tôi mới dám giới-thiệu đề cô đến tạm trú chân ở nhà anh ấy. Và lại anh ta ở Hà - nội, chỉ về qua nhà thăm bà cụ trong những kỳ nghỉ thôi.

« Có đi như vậy, tôi rất lấy làm buồn vì không được gần cô, nhưng tôi lại vững tin rằng đến ở chung với mẹ anh Quang, một nhà gia-thế xứng-đáng với cô, cô sẽ được hoàn-toàn yên vui để chờ tin lành-nguôiêm và đề sửa - soạn cho tương-lai của cô với em Kiềm được tốt-đẹp.

« Ở đó, cô có thể buôn-bán, và em Kiềm có thể ngày ngày đến nhà tôi học, sáng đi, chiều về. Có bấy đến đó mười hôm, tôi sẽ xin giúp cô một cái vốn để buôn-bán. Còn tất cả các sự ăn tiền ở nhà ấy, cô cho phép tôi lấy 'inh rất thân-tín mà nói rằng tôi đã dự-tính đủ rồi, cô đừng sợ phải phiền-lụy ai hay là mang ơn với ai cả.

« Vậy xin cô cứ yên-trí chờ độ ba, bốn ngày nữa thôi, đợi anh Quang ra hay là trả lời tôi thì sẽ báo đề cô số, vì sáng hôm nay tôi viết thư báo anh ta về kịp thu-xếp chỗ ở cho cô với em Kiềm rồi.

(còn nữa)
VŨ AN-LÃNG

Lậu giang

Mắc bệnh thán đứ có biểu chứng nên tìm đến:
ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG
131, Route de Hué - Hanoi

Thuốc uống, không công phạt, không hại sinh dục, chữa đủ các bệnh, xem mạch cho đơn. Các bệnh vớ, các bệnh ra vận động nên dùng kiện thủy bởi các thần thuốc sẽ thấy hấp thụ rất chắc chắn dứt dứt.

CUỘC TRƯNG CẦU Ỷ KIẾN

Nhiệm môn nữ trang mới chế 1942, bằng vàng, chuôi pendentif nhận ngọc thạch thất thiết. Vòng nửa mặt nhọn hơi soai mới lòng lánh như kim cương.

QUẦN CHÚA
21, Rue Améral Courbet Saigon

CÁC NGÀI HÃY DỪNG: PHÂN-TRÍ ĐỒNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinois)
Mô effiéne chi 1a, effiéne chi II, effiéne chi III, Phố La Loocky

Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc công việc của thên. Gối nhanh chóng khắp Đồng-dương.

SỞ GIAO DỊCH
Ets. TRỊNH - BÌNH - NHỊ
123 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ađ. Tel. AN-NH Haiphong - Tel. 707.
Cần đại-lý khắp Đồng-dương

CERTIFICAT

Datet, le 23 Février 1951
Monsieur Vũ-Anh-Tân
HAIPHONG

Thưa ngài,
Hai kỳ thuốc Phòng-Tiêu của Ngài gửi vào cho tôi đều nhận được đủ cả và tôi hết sức cảm-động, nên bây giờ tôi đây cũng có nhiều người biết dùng thuốc của Ngài, chính tôi cũng công nhận thuốc Phòng-Tiêu của CON-CHIM là một món t. uốc rất quý, là vì em tôi và tôi cũng bị bệnh ấy mà xưa nay uống cũng đã nhiều thuốc, nhưng không ra gì, ngày nay chúng tôi được mạnh giỏi đây thì cũng nhờ có thuốc của Ngài vậy, chúng tôi uống cả 11 lọ ở gói mà bệnh cả hai đều lành, thật thuốc đã hay mà lại rẻ tiền, tôi thấy vậy lại rất lòng hết sức cảm-động.

Lần đây, tôi xin Ngài vui lòng gửi thêm cho tôi 5 gói nữa, cũng theo cách liên-hóa gần gần như mấy lần trước.

Sau này tôi xin kính lạy hầu thăm Ngài an hảo, xin vui bình-an và quý hậu phát độ.

Rất cảm ơn Ngài,
Nay kính
BÌNH-VĂN-CHÂU
Commerçant Datet

TRIẾT - LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỐ HỌC ĐỂ LÀM ÔNG THÁNH

(1)

Vương-Dương-Minh

Về thuyết « Tri Hành hợp-nhất »

XXVIII

III. — Vì sao sự biết với sự làm chỉ là một việc

QUẦN-CHI

Nếu không phải chúng ta hiểu lầm, thì thâm ý họ Vương cốt hợp cả hai việc tri hành vào trong một tâm, cốt để người ta thấy chỗ

quan-hệ phi-thường ấy mà giữ gìn rắn sự, hầu tự-tạo nên một bậc người có tinh-thần mạnh-mẽ, có đức-tinh trọn lành, có nhân-cách cao-thượng.

Sự thật, một người cần có tinh-thần, đức-tinh và nhân-cách như thế, mới được thiên-hạ thành-thật yêu mến, kính-trọng, nếu chỉ tro troi có tước-vị, hay của tiền, hay tài học, dù cho hết ra lửa, ngồi trên vàng, mà thiếu kém tinh-thần, nhân-cách, tóm lại cái tâm-địa không ra gì, họa chẳng người ta kiêng né ngoài mặt, nhưng trong lòng vẫn khinh.

Sự sống về tâm quan-hệ biết bao!

Về phần tri, tự nó đã cố-nhiên minh-bạch, không phải nói nhiều, tưởng ai cũng thấy rõ ngay, như hai với hai là bốn. Vì tâm vốn có cái bản-thể « minh-giác » (sáng-lâm, hiểu biết) để tự biết mọi sự hay dở, nên hư, lợi hại. Bởi cái minh-giác ấy, người ta biết ăn, biết mặc, biết hành-vi cử-dộng, biết lẽ nhục vinh sướng khổ, biết phân-đấu để bảo-tồn sự sống ở đời, biết đau đớn khổ với những điều trông thấy; tóm lại, bất cứ một sự biết gì cũng do minh-giác của tâm mà có.

Thường khi cùng một việc, mà người này biết sự kém thua người kia, là vì tâm họ không bị những điều vật dụng che mắt bảm-thể, cho nên bản-thể sáng suốt hơn mình, tu là minh-giác sáng suốt hơn mình.

Phần hành, thiết-thực và quan-hệ đặc-

biệt. Dương-Minh đã nói một cái ý nghĩ phát - động ngầm ngầm trong tâm, ấy là hành rồi. Nếu phải là ý-nghĩ tốt đẹp lương-thiện thì

hay lắm, nhưng nếu ý nghĩ ấy cần rõ bất lương, ta phải mạnh bạo trừ tận nó ngay, chớ để nó vẫn vit trong tâm và đừng có ngày nào mọc mũi sủi tăm lên được nữa. Chỗ cốt yếu là ở đó.

Chủ ý Dương-Minh muốn cho ai nấy lo giữ tâm mình bao giờ cũng lương về điều lành việc thiện, bao giờ cũng trắng như tuyết, trong như gương, không dính mắc mây bụi bặm mờ tối, cho nên không thể dùng được một chút ý nghĩ xằng bậy có chổ cất đầu lên được.

Với cái tâm nguyên vẹn bản-thể tinh sạch sáng láng, người nào ứng thủ với vạn sự vạn vật có thể chắc chắn hợp đạo trung-tiết. Về sự tri hành - kể cả mặt tinh-thần và mặt thực-tế - có thể tự tin mình không hay bị sai sót; sau nữa, đặt mình vào cảnh-ngộ nào cũng ứng thái-nghị như không; giàu sang chẳng xiêu được lòng, bần tiện chẳng đổi được chí, oai-võ không thể bắt nạt. Cái tâm ấy của Dương-Minh tức là cái khí-hạo-nhiên ngày trước Mạnh-Tử đã nói.

Thì chính đời ông, đã gặp bao nhiêu cảnh-nghé eo-le, bất-bình, nào người đồng-thời ganh ghét, nào lũ gian-nịnh đem pha; lắm phen hồ ngụy đến tính mạng, hại đến thân-danh, thế mà ông cứ ung-dung đối-pho, chớ hề vì thế phải bận lòng rối trí chút nào. Người ta bảo ông sô-đắc ở đạo lý Lương-tri và Tri hành hợp-nhất, quả có như thế.

(1) Xem T.B.C.N. từ số 82

Có người nhận xét thuyết « Tri-hành hợp-nhất » của ông xướng lên, tỏ ý ngờ vực về chỗ ông thường định-ninh khuyên bảo người ta cứ quay về tìm ngay ở bản-tâm mình, tự nhiên thấu hiểu vật-lý. Họ e rằng chỉ chuyên-câu bản-tâm, thành ra bỏ sót vật-lý đi chăng?

Mấy lời ông thuyết-minh sau đây, rồi thêm ánh-sáng vào vấn-đề « Tri-hành hợp-nhất » cho chúng ta được rõ nghĩa-lý hơn nữa.

— « Cái chỗ ngay thật rõ-ràng của sự biết, tức là tâm; cái chỗ thấu suốt kỹ-lưỡng của sự làm, tức là biết (知之真切篤實處是行, 行之明覺精察處是知). Sự biết sự làm vốn có dính nhau khăng-khít, chẳng nên đem phân hai nó ra.

« Chỉ vì học-giả đời sau đem chia nó ra hai đoạn, làm mất bản-thể của tri hành, cho nên ta mới xướng lên tri-hành nhập một và cùng tiên. Họ không hiểu rằng việc gì cũng vậy, thật biết là cốt để mà làm, không làm thì không đủ gọi là biết.

« ... Nay bảo rằng chuyên-câu bản-tâm, sơ e bỏ sót vật-lý, ấy thế chính là làm mất bản-tâm đi rồi đấy.

« Kỳ thật, vật-lý không khi nào ra ngoài tâm ta cho được. Ngoài tâm ta mà tìm vật-lý, thì không có vật-lý gì cả.

« Cái thể của tâm, là tính. Tính, tức là lý. Cho nên có lòng hiểu với cha mẹ, tức-thị có lẽ hiểu; không có lòng hiểu thì không có cái lễ của đạo hiếu vậy. Cũng như có tâm lòng trung với vua, tức-thị có lễ trung; nếu không có lòng trung, thì không có cái lễ của đạo trung vậy.

« Cái lễ ấy có phải ở ngoài tâm ta cho được đâu. Ông Chu Hối-am bảo người ta cầu học, chỉ cốt có tâm với lý mà thôi. Tâm tuy chỉ chủ về một thân, nhưng

thật nó bao-trùm cả lý trong thiên-hạ. Lý tuy tản-mát ở muôn vạn sự-vật, nhưng thật nó không ngoài được tâm của một người.

« Vì người ta tách riêng tâm lý ra làm hai, mới hóa ra có điều lo ngại chuyên-câu bản-tâm, e sót vật-lý.

« Có sự lo ngại ấy, chỉ bởi người ta không biết tâm tức là lý.

« Tâm chỉ có một. Lấy chung cả tâm lòng thương xót mà nói, thì gọi là nhân; lấy chỗ hợp với lễ phải mà nói, gọi là nghĩa; lấy sự mạch-lạc mà nói, gọi là lý. Không thể nào tìm ra cái nhân ở ngoài tâm, không thể nào tìm ra cái nghĩa ở ngoài tâm, vậy thì có lẽ nào ngoài tâm mà tìm lấy cái lý cho được?

« Tim lý ở ngoài tâm, 1 thế mà tri hành phân ra làm hai việc.

« Tim lý ở ngay trong tâm của ta, đó là đạo thánh dạy chúng ta tri hành hợp nhất vậy.

Dương-Minh bày tỏ cái thuyết mới của mình như thế, chẳng phải là không rõ ràng, nhưng vì phần nhiều học-giả ở đương-thời đã có những thành-kiến từ mấy đời trước đâm rễ ở trong tư tưởng rất sâu, hễ chọc muốn đào rễ ấy đi, trồng cây khác tươi tốt vào, cũng phải mất lắm công phu.

Ngay những câu-đề của ông, nhiều người hoặc đến tận nơi, hoặc viết thư lại, chất vấn đôi ba lần mới được vỡ nghĩa.

Những cuộc biện-bác đối-diện hay bằng thư, cảm dỗ người ta càng chịu khó theo đuổi và đi sâu vào thuyết này, càng thấy nhiều ý nghĩa thú-vị có ích cho tư tưởng học-vấn của ta.

Nên biết người Nhà hám mộ Dương-Minh, vì ông xướng lên hai thuyết họ thích nhất, tức là thuyết này, và thuyết Lương tri.

(Còn nữa)
QUAN-CHI



Đông Của dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại Chuyện thật một thiếu nữ làm vợ kết hôn với anh chồng dốt nát mà sau cảm hóa khuyên khích chồng làm nên danh phận (Tiếp theo)

- Họ bình-phẩm thế nào?
- Họ bảo chú mắch họm thẳng rề điếm dăng từ ba năm nay mà như nhưu không dám đối phó.
- Cơ-khởi bây giờ tôi mới biết kia mà!
- Nhưng người ta cứ bảo rằng chú biết rõ sự tình lâu rồi mà nuông con sợ rề, không dám làm cho ra lẽ.
- Tức quá! thế thì phen này tôi bắt buộc con hai nhà tôi phải bỏ thẳng chồng khôn nạn ấy đi mới được! ông Châu-hồng nói giọng cá quyết.
- Chẳng cách xử-trí ấy là phải hơn cả!

hương-chủ Điền đồ dẫn thêm vào nữa. Giá tôi gặp cảnh như chú, tôi cũng thẳng tay như thế, không thì thiên-hạ chê cười.

Ông Châu-hồng ra vệt ăn ngăn nghị-ngợi.

Hương-chủ Điền hỏi:

- Xem ý chú còn tiếc thẳng rề hai nhà?
- Ôi! bác bảo thẳng rề như thế có quý báu gì mà tôi phải tiếc. Nhưng tôi chỉ nghĩ thương con tôi duyên phận dở dang, chẳng góa bụa cũng như góa bụa, còn ai thêm mạng đến, mà nó lại trẻ trung.... Tôi nghĩ buồn có chỗ ấy thôi.
- Ngờ là gì? hương-chủ Điền cười và nói. Bây giờ chú về, cứ thủ xếp cho con hai họ thẳng chồng nó đi, rồi tôi giúp nó có một người chồng sang trọng ngay lập tức.... Con gái nhà chú giàu có nết đó đó véc, đời nào ẽ chồng mà lo? Thôi đám nay ta xoay đám khác...

Tóm tắt những kỳ trước

Nhữ có tài ip bộm, Kiêu-mộc — một tên điếm dăng dốt nát — lấy được Minh-Cầm, con gái một nhà triệu-phủ. Kiêu-mộc bị Đồn-hưng-Tin — một giang-hồ cường-đạo — bắt đem ra chôn Phủ-quốc. Khiếu quân giầu lạo kẻ nặc, Minh-Cầm vượt bể tìm chồng đem 7 kỹ-nữ khích Kiêu-mộc tu thân, phẩm đầu, lấy sự học để tẩy lịu xua. Sau khi đi Tả-tá: tỷ phần thứ nhất, Lâm-Kiêu-Mộc vượt biển bằng cách « d-đeo », sang du-học bên Pháp.

cam-đoan với chú rằng được; chú có thể tin là xong việc ngay từ bây giờ.

- Thế tôi trông cậy ở bác nè?
- Tôi đã hứa chắc mà.
- Xong việc, tôi xin là bác năm ngàn đồng.
- Được rồi, chú cứ yên tâm.

Kỳ thật, không phải hương-chủ Điền có yêu thương gì cha con Minh-Cầm mà có cái mưu-mô gian xếp ấy; chẳng qua vì lợi.

Đồ-xuân Tâm là ai? chính là cháu họ hương-chủ Đồn, gọi là di ruột. Chẳng đi tây đồ được mà khoa cử-nhân... trở về Saigon làm trạng-sư tập-sự...

ĐỀ TRẢ LỜI CHUNG CÁC BẠN ĐỌC
CHÚNG TÔI XIN NÓI « MỘT NGƯỜI
HỌC LÀM THẮNH »

VƯƠNG DƯƠNG MINH
của QUAN CHI

đăng T.B.C.N. số ra thành sách
do Trung-Bắc Thư-xã phát hành

Vương-Dương-Minh của Trung-Bắc Chủ-Nhật là một cuốn sách thuật theo một bộ sách Tàu có giá trị vào bậc nhất hiện nay không có đâu hơn cả

Mục đích trưng bày
cấp lấy vợ giàu. Chẳng
vấn cây vợ chồng
huong-chủ Điền tìm
hộ một người vợ ở
lục-lĩnh, dù nà-giòng
bay gái hóa cũng được
miễn là hồi-môn có ít
cũng đôi ba chục vạn
thì chàng mới thích.
Hai bên có giao kèo
với nhau bằng giấy tín
chỉ hẳn hoi: nếu đào
được mỏ nào, thì Đỗ
xuân-Tâm phải chiếu
số hồi-môn mà chia
phần cho hương-chủ
Điền 20 phần trăm.

Chuyện có hơi kỳ,
nhưng thật ở đời có
những kẻ có tâm đào
mỏ và bán công mai
mối như thế. Đã có
một vụ bội ước, hóa
ra k ẻn nhau.

Hương-chủ Điền dụng tâm dòm-dò đã lâu,
nhưng mà không thành, nay gặp được đám
nay xem chừng thuận tiện đủ về, cho nên lão
độc-thú ông C. àu-hồng bắt con gái bỏ chồng
để làm mối Minh-cầm cho Đỗ-xuân-Tâm.
Lão tính nhằm số tiền hoa-hồng « thái-sư
quạt mo » của mình cũng được mấy vạn là ít.

Chính bản-tâm ông Châu-Lồng cũng lấy
rất thích. Ông đang cay-cú về nỗi mất hợm,
giờ gặp Minh-cầm lấy một ông trạng-sư,
đề ông rứa tiếng tương với xóm làng thiên hạ
không còn gì sang sướng cho ông hơn nữa.
— « Phải, coa tao trước k ả một lăm hai lữ,
vợ phải thẳng chồng không phải là bác-vật,
nhưng của quý tự nhiên có kẻ tranh d ầu
dón rước ngay, bây giờ nó nghiêm-nhiên làm
bà trạng-sư đ ầu, hay xem! » trong lòng ông
mong ước sẽ được một câu như thế, để b ỉ
mặt những kẻ nào chê cười ông mất hợm
bấy nay.

Bối vậy, từ hôm đi dò xét được tung tích
Kiều-mộc trở về, mỗi ngày hai ba pheo, ông

MUỐN BẮN

Nhà số 3 phố hàng đầu 136 thước vuông,
hội Trung - Bắc Tân-văn số 36 Henri d'Orléans



gọi Minh - cầm đến
trước mặt để khuyên
lớn và gắt gỏng, một
hai bất thuận phải bỏ
chồng đi, chỉ hôm
trước hôm sau trở nên
một bà thầy kiện tức-
khắc.

Đành rằng ông vẫn
hiếu - danh, nhưng
thật cũng có phần
thương con tha thiết,
muốn rứa lỗi mình
và lo tương lai đẹp đẽ
cho nó, nên mới có sự
bất buộc gắt gao thế
ấy.

Nhưng khi-khái và
dụng tâm cao xa quả-
quyết của Minh-cầm
ra thế nào, chúng ta
đã biết, để quyền-
hành cùng sự nạt nộ
của người làm cha
cũng không thể làm
sao cho nàng biến đổi
sơ-tâm.

Đừng có đem cái danh-vị bà trạng-sư làm
mối cảm dỗ, dù được làm bà gi co sang gấp
mấy đi nữa, nàng cũng chẳng màng.

Tự nhiên nói đến bỏ chồng là một chuyện
nặng không muốn nghe.

Thành ra năm sáu ngày nay, hễ lúc nào
khỏi chuyện này ra thì cha gắt mù, mẹ thở
dài, con chỉ khóc, mỗi người một chủ-trương
không thể dung hợp được.

Trong nhà lục-đục, đến nỗi cha mẹ với con
thường tránh mặt nhau, mà bề họ lại một
chỗ, thế chỉ những nghe tiếng to và thấy nước
mắt.

Đến ngày thứ bảy, ông cụ nóng lòng sốt
rượu quá, đâm ra quyết liệt với Minh-cầm,
như con hổ đói chực nhai nuốt chiến con:

— « Mày không nghe lời, thì tao đem ra tòa
xin t ử mày đi, không nài nỉ nhận mày M ả con
tao nữa.

— Tùy lượng bà thường con phận nào con
nên phận ấy; bà ghét bỏ, con cũng cam lòng,
chứ biết nói sao! Minh-cầm tỉnh táo trả lời.

— Bao nhiêu ruộng đất bạc tiền, tao sẽ cho
đưa khác thửa hương, mày không có một xu!

— Cầm bà làm ra, bà muốn cho ai mà
không được.

— Thế mày nhất nhất định không bỏ thẳng
vô-danh tiền tốt ấy đi phải không? ông cụ
hỏi sừng sộ.

— Vâng.

— Mày bước ra khỏi nhà tao đi!

— Bà đuổi thẳng con xin đi, chứ bảo con bỏ
chồng thì con không dám vâng lời.

— À, con này cứng đầu cứng cổ thật. Mày
tưởng tao không có cách gì bắt buộc mày
phải vâng lời hay sao? Tao nghĩ tình cha
co, muốn khuyên bảo mày một cách thỏa
thoải, đến khi cứng bất đắc dĩ, tao làm
thẳng tay cho mày xem.

Bà cụ tướng là ông chồng lại sắp sửa thịnh
nộ đánh đập con chẳng, nên bà vội vàng đề-
phòng che đỡ và hô: sẵn đ ớn:

— Thế! ông đề khuyên con thông thả, tất
nó phải hiểu lẽ biết nghe, đừng nóng giận
quá không nên.

— Tức quá! tôi viện chứng có, làm đ ớn
kiện thẳng Kiêu-mộc tại tòa, về tội nó giả-
mạo chức phận lừa đảo bóc-nhân, đề xin tòa
hủy t ử hôn thú của vợ chồng nó đi, để
thường không được hay sao?

Câu nói có sức mạnh hơn sét đánh, làm
cho Minh-cầm giật nảy mình và toát mồ hôi.

Ông cụ lấy quyền gia-trưởng, có thể viện
chứng xin pháp-luật can thiệp, để hủy cuộc
hôn-phối đi được. Mà để cha (tính đến phước
hỷ, thì bảo đáng trọng lắm, dư-luận sôi nổi,
hồng bát cả việc Kiêu-mộc đang học bên tây,
bảy giờ ai-tình hạnh-phúc của nòng v ỡ tan ra
từng mảnh, không còn cách gì hàn gắn tha
thập được nữa. Bởi vậy, nàng phải giật mình
lo sợ, hàng phục trước sự dọa nạt của cha;

— Thôi con ngoan lại ba, đừng làm như thế
rầm rĩ tiếng tăm, thiên hạ thỏa mạ.

— Nhưng mày đành chịu nghe lời tao
khuyên bảo mà bỏ thẳng chồng đi không?

Ông cụ hỏi bằng giọng đ ầu thẳng. Nếu không
thì mai tao đi Saigon thuê trạng-sư lập t ử.

— Vâng, con xin bỏ chồng con, theo ý b

muốn, nhưng xin bà khoan hạn cho con tha
xếp độ ba tuần-lẽ.

— Ba tuần-lẽ để làm gì?

— Để con thân-hành sang Lào tìm chàng,
bảo chàng làm t ử tự-thuận ly-dị. Thế cho
công việc êm thấm với nhau thì hơn.

VI. — Muốn dậm theo chồng

Sau màn chót của tấn gia-dinh nào-kịch đ ầu
kể ở đoạn trên, Minh-cầm đi con ở nhà, xin
phép cha mẹ đi Saigon năm hôm mới về.

Chàng ai hiề nằng đi có mục-dịch và công
việc gì.

Lúc về, thấy thẳng Tứ đang chơi đùa với
bà ngoại, cả hai bà cháu vui cười vang nhà.
Bà cụ bỏ dưới đất, cho cháu cỡi trên lưng
làm ngựa. Thằng bé mặt chó, quên cả mừng
mẹ mới về, gọi ra cho quâ.

Đã nói thẳng Tứ rất tr ẻn mến bà ngoại,
cũng như bà bao phủ lấy cháu với tất cả
mạch nguồn thương yêu của quả tim già.
Nếu cháu chưa thể trở nên người lớn, thì bà
hóa lại tính cách trẻ con để vui đùa với cháu.
Một già một trẻ thành r ẻn bạn thân, không
mấy lúc rời nhau. Tới lại, Tứ cũng thích
nằm với bà để bà hát ru và quạt luôn tay cho
mà ngủ, sướng hơn là quần quít lấy mẹ.

Không muốn làm đứt đoạn t ử vui trẻ con
của hai bà cháu, Minh-cầm đứng nép bên
cửa nhìn một hồi lâu. Chờng thẳng Tứ ngồi
chán trên lưng bà rồi bước xuống, nàng mới
chạy lại ôm lấy con hôn hít và đưa cho mấy
quả m ả-rồng học thiếc, quả quý đem từ Sai-
gon về.

Tứ bóc giấy thiếc một quả, đưa lên tận
miệng rồi nh ả, kéo mọi bà cần tr ẻn một
miếng rồi nh ả mới chịu ăn.

Minh-cầm cười và nói:

— Con chơi đùa với bà ngoại mấy hôm nữa
thoạt thật no chán rồi đi theo bà mày...

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

Nhiều bạn gái ngày nay tự nhận là gái mới, không
biết trọng trinh t ử, m ả nước những chuyện quá đ ớn
xin hãy đọc ngay

NHÂN CÁCH PHỤ-NỮ VIỆT-NAM HIỆN ĐẠI

để sửa mình thì mới người đàn bà Việt - nam có
nhân cách cho bạn trai khỏi chê cười. Mỗi cuốn 050.
Mua cách l ầu học giao nhân h ết 1p 3. Ở xa mua xin
gửi 0p 3 cả cước về cho:

NHÀ IN: MẠT - LÍNH - HANOI

Rượu Các-Kê

Rượu Các Kê chuyên trị m ả thận, dân ông già
yêu, trai trẻ tư lự quá độ, làm việc nhiều, ăn ít, ngủ
không được, đ ầu b ỉ s ầu, t ử thấp sinh nở ít s ầu
chỉ r ẻn t ử cho được rượu Các Kê hiệu Yune Hing.
Giá l ầu chai to 2p 4, chai vừa 1p 20, chai nhỏ 0p 90

Bán tại hiệu YUNE HING

N 41, rue des Pipes (Hàng B ỉ) - Hanoi
Đại-lý: Hải-phong Mai-linh, Nam-l ầu. Ninh-b ỉnh l ầu-t ử



**Blanchit les dents
et
conserve l'émail**

EN VENTE PARTOUT

**SAVON
DENTIFRICE**



LAURÉAT DU CONCOURS
DE L'ARTISANAT
INDOCHINOIS

DISTRIBUTEUR **PHUC-LAI** 87-89, Route de Huế
HANOI - TÉLÉPHONE 974
EXCL. COCHINCHINE - CAMBODGE: **TAM HUU HIẾP & C^o**
39, BOULEVARD GALLIÉNI - SAIGON

CAI - A - PHIÊN

TỪ NHẬT-KHUỐC YÊN-HOÀN

Gia nghiên nặng 75 - nhẹ 3550 (ở xa phải mua dạng như này mới khỏi cái đồ dạng mà bắt thuốc). Về nhà công ứng ngày 15 chỉ bán lại nhà thuốc và các đại lý. Sản phẩm tuyệt vời của 1550. Thương tuyệt của 1525. Các cụ già lão, các ông yêu quý, trước khi cái phải dùng thuốc bổ Tiếp âm Hoàn số 44, giá \$20 cho một đũa.

Ở xa mua thuốc gửi linh hóa giao ngân, nhưng phải trả 1/3 tiền trước, ngân phiếu để M. NGUYỄN-VI-VU, nếu không xin miễn gửi. Việt-long 58 hàng Bô Hanoi. Đại lý: Mai-linh H'í phòng S'á'gon, Việt-long N'omdinh, Quang-huy Hải-dương, Lê-thị Ninh-bình, Cáp-tien Camphor, Quảng-ích chợ Rà (Bắc-kun), Ngã-hoàn-hải Sannus, Thái-hai Thanh-hóa, Sinh-huy Vinh-Hưng-giang Huế, Mont-Quang Thành R. Marc Pourcelle Teyrane, M. San commerçant à Trú B'á'ngiang v. v. .

ĐÃ CÓ BẢN

MÈ CON

Tiểu thuyết của LUY-TRONG LUY. Những lời tâm sự tha thiết, những lời oán hận chân thành của một người đàn bà, của một người mẹ, của một người yêu. Sách đầy ngọt ngào trang - 0560

CHỢ CHIÊU

Tập hồ của TRÚC - RHE, một n'á' ở trong hai giọng thơ mới và cũ giao nhau, đã đem lại cho thi-giới một mẫu về cái nên chú ý. Chợ chiêu in trên giấy bản rất đẹp, b'á' mỹ thuật - 1500 ĐUONG IN :

GIÁO - DỤC NHỊ - BÔNG

Sách giáo dục con trẻ về ba phương diện đạo, Trí-thức-đạo hoàn toàn của bà ĐAM-ĐUONG. Nhà xuất-bản Lê-Cường 75, rue des Pauers, Hanoi

Bản về thể thao. Trung - tá Ducoroy nói : « Thanh-niên Việt Nam nên học quyền thuật Việt-Nam.

Bản về tiểu công nghệ, của Bùi-quang-Chiêu nói : « Bắc - kỹ sản xuất » - Nam-kỹ tiểu-thu.

Hai lời tuyên bố có ý nghĩa thành thực và sâu xa. Các bạn muốn biết rõ ràng hãy đón coi :

Đồng-pháp duy-tân (L'Indochine nouvelle)

Một công trình khó cực hiểm có với rất nhiều tài liệu sắc sảo và sự đồng-pháp trong cuộc tiến hóa hiện thời.

Một cuốn sách trình bày rõ rệt về thực tại in 2 phần Pháp văn và Quốc-văn, có phụ bản và nhũ ảnh ảnh quý giá.

C.I.P.C. 72, R. e Wiéllé Hanoi xuất bản

SẢN, NGŨA, LỜ, NHỌT

Lờ hoặc nhọt khắp cả người vì máu nóng độc, ở nơi nước độc, uống Trú sang tiên độc 0.25. Sản ngũa nửa dưới người vì thấp nhiệt hoặc nọc b'á' cam, giáng mai, uống Thấp nhiệt phá l'ô 0560. Bệnh kinh niên nặng uống hoặc tiêm nhiều thuốc rồi, bệnh chỉ chờ ra, phải uống hết 2 chai Đại-bồ huyết lại độc 3550 một chai. Bối l'ô tăng 0530. Tắm sông 0530. Trẻ em uống Cam thanh độc 0560 hoặc trẻ yếu uống Đường-nguyên tiêu độc 15, từ 15, 6, 7 tuổi uống được Đại bồ huyết lại độc. Bối l'ô 0520.

Các bà sang trọng khen

Phấn MURAT

Thơm nhẹ nhuyển dễ đời

Lần phải dùng ng'ng hàng các hiệu phấn danh tiếng ngoại quốc. Có thể thường, trắng và da người. Bán khắp nơi, một hộp 1p50. Đại lý độc quyền:

Etablissements : VẠN-HOÀ
số 8, phố hàng Ngang - Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN

Vòng quanh thế - giới

Sách Hoa-mai số 20 của Như-Phong 0510

Muốn hiểu rõ quá đất hình tròn, muốn biết những nỗi gian lao, mạo hiểm của nhà thám hiểm địa-lý, các bạn đều nên có cuốn Vòng quanh thế giới của NHƯ-NGOC-PHONG

NHẬT TÌNH

Truyện dài xã hội của Mạnh-phú-Từ

Nhật tình là một chuyên dùng sự thực một trăm phần trăm, các bạn đọc sẽ thấy những kẻ nhân tâm, thế thâm nặc nặc nó cáu người ta một cách sâu xa đến con tim kh'ô'c

VU-NGOC-PHAN chủ-bút báo Hanoi Tân-văn
Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 T'axôj Hanoi

Cao Ho - Lao 1942

và nhiều thứ thuốc Nhật

H'í L'ô có trùng, hoặc phải đã bị nát, đã ở thời kỳ nào đều ứng cao ho lao 1942 (155). - Mới phải bệnh lao, hoặc muốn đề phòng bệnh ấy, chỉ phải dùng 1 chai từ 10035. - Mấy thứ thuốc Nhật chữa ho lao như Rinkakusan, hoặc những thuốc chuyên chữa đ'ân b'á' đau tử cung, chậm sinh đẻ, cũng là những thuốc đau dạ dày, b'á' ti, kiện vị, trị r'ê' đau, đau óc, đều có bán tại :

Phòng thuốc chữa phổi

15 Hàng Bè Radeaux Hanoi - T'el 1630
Ở xa mua linh-hóa giao - ngân. Al muốn làm đại lý, xin viết thư về thường lượng

Nam-Vuoc
mleneer 11000

Nhà sách MAI - QUANG

Hiệu chính : 110 G.Gagneur (chợ cũ) - Hiệu nhánh : 450 P.Blanchy (Tân-định) Saigon

- Đại lý đủ các nhà xuất-bản Trung, Nam, Bắc, sách vở báo chí, tiểu thuyết v. v. luôn luôn có sẵn và nhiều.
- Đại lý trên năm mươi nhà thuốc danh tiếng.
- Trẻ báo đủ đồ văn phòng, đồ học-sinh v.v.

ĂN CẦN TIẾP RƯỚC KHÁCH HÀNG - GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

ĐÃ CÓ BẢN

LÀM TIỀN

Thiên phóng-sự đặc sắc của TRỌNG-LANG tả rõ những mảnh kh'ô'c « Làm tiền » của nhiều hạng người trong xã-hội. Có kèm một trang tự tích của tác giả.

Giá : 1\$20

Thư từ và ngân phiếu để : LÊ-VĂN DUY giám đốc
NHÀ XUẤT BẢN « MỚI »
17 - PHỐ PHÚC-KHIẾN - HANOI

BỘ THẬN TIÊU ĐỘC

Thuốc hoàn uống : tiêu hết nhiệt độc, ngừa l'ô nóng nảy do đi độc hoa liễu còn sót lại ở thận, ở máu phát ra. Mỗi hộp 0560, nửa tá 3\$, cả tá \$500 gửi linh hóa giao ngân.

Nhà thuốc TẾ - DÂN

N-131, PHỐ HÀNG BÔNG - HANOI
Đại lý : Hải-phong : Mai-Linh 00-32 Cầu-đất, Nam-định : Việt-Long 28 B'á' cũ, Phố-thơ Vạn-Tho 86 lần tỉnh, Hưng-yên Chi-Tường 36 11 Marchand.

NGƯỜI TRÍ THỨC NÊN DÙNG :

- 1) THUỐC DẠ - DÂY ĐIỀU - NGUYỄN (chữa đau bao tử)
- 2) THUỐC HO - GÁ ĐIỀU - NGUYỄN (chữa trẻ con ho gà)
- 3) THUỐC HO - LAO ĐIỀU - NGUYỄN (chữa người lớn ho lao)
- 4) THUỐC BỒ - THẬN ĐIỀU - NGUYỄN (chữa đ'ân ằng đ'ân b'á' thận hư)

Điều - Nguyễn

Tổng-cục : 125 Hàng Bông của quyền Hanoi
Đại lý : Đức-thắng : Dakro, Mai-linh : Saigon
Nam-cường : Mỹ-tho Vinh-hung : Vientiane

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van 36, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

Tirage 1000 exemplaires
Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT : NG. ĐOÀN-VƯƠNG

DỪ - MỸ - THUẬT
KIỆT NHẬT - GONG TRUC

"LE LOUVRE"

70^{ter} Jules Ferry — Hanoi

D Û LỘP Lụa, hạng thượng 3 \$ 95
 Û LỘP Lụa, hạng Luxe 4. 75
 Û LỘP SATIN, thượng 5. 75
 Û LỘP SATIN, Luxe 6. 80

Gửi C. R. đi khắp các nơi
 Mua buôn xin hỏi giá đặc biệt riêng

**NHỪC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT
 NÓNG, ĐẦU MÌNH NÊN DỪNG:**

**THỐI-NHIỆT-TÁN
 ĐẠI-QUANG**

Trong mùa nóng bức, thường
 bị cảm mạo cũng nên dùng:
 Thối-nhiệt-tán Đại-Quang.

Xin nhận kỹ nhãn hiệu (Bướm Bướm) mỗi khối lăm
 22, phố Hàng Ngang, HANOI — Têl. 805

ĐẦU NHỊ-THIỆN



Trị bách-bệnh,
 Nhất tuần hiệu

Giá bán mỗi va. . . 0\$28

Quý khách có mua, xin
 mời đến các nhà Đại-
 Lý, hoặc tiệm chính,
 thời mới được dầu
 chính hiệu. Xin đừng
 mua ở các hàng dơng
 trên lầu bè mà mua
 phải thứ dầu đều gi.

NHỊ-THIỆN-DƯƠNG

Kính cáo

NHỊ-THIỆN-DƯƠNG ĐƯỢC-PHÒNG

76, phố Hàng Buồm, Hanoi — Téléphone: 849

SLIP...

MAILLOT DE BAIN...

Bủ các kiểu, các màu len, tốt đẹp không đàu sánh
 kịp. Các ngài nên viết thư ngay về lấy giá.

PHUC-LAI

87-89, Route de Hué — Hanoi — Têl. 974

Éclat d Argent
blanchit les dents

**En
 vente
 partout**

Vente en gros : PHARMACIE DU BON SECOURS
 82 — BOULEVARD ĐÔNG KHÁNH — HANOI